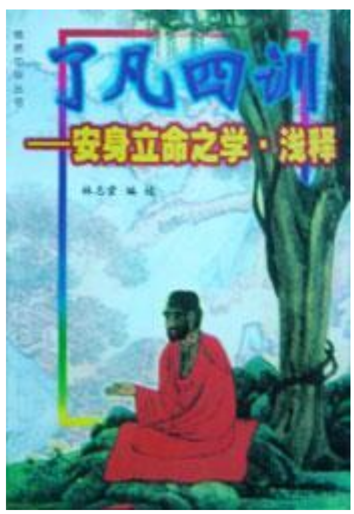
LIỄU PHÀM TỨ HUẤN

Hay

PHƯƠNG PHÁP TU PHÚC TÍCH ĐỨC CẢI TẠO VẬN MỆNH

Dịch giả : Tuệ Châu – Bùi Dư Long

(Được tham khảo thêm từ bản in của Ấn Quang Đại Sư)



Mục Lục :

Đạo lý vận mệnh

I. Luận về lập mệnh
II. Vân Cốc khuyên cải tạo vận mệnh
III. Tu Phúc Tích Đức Thắng Số

IV.Dạy con biết sửa lỗi, tu phúc, tích đức

Phương pháp sửa lỗi

I- Cái nhân của việc sửa lỗi
II- Nền tảng của việc sửa lỗi

1. Lòng xấu hổ
2. Lòng úy kính
3. Lòng dũng mãnh

III- Phương pháp sửa lỗi

4. Theo sự tướng
5. Theo lý cải sửa
6. Theo tâm địa
7. Hiệu nghiệm của việc sửa lỗi

Phương pháp tích thiện

I - Một nhà tích thiện hẳn có nhiều vui

II - Thế nào là thiện?

1. Bàn luận rõ ràng về thiện

2. Định nghĩa chữ thiện

- Thế nào là ngay thẳng, khuất khúc?
- Thế nào là âm thiện, dương thiện?
- Thế nào là phải và chẳng phải?
- Thế nào là thiên lệch và chính đáng?
- Thế nào là đầy và vơi (bán và mãn)?
- Thế nào là đại và tiểu?
- Thế nào là khó và dễ?

3. Tùy duyên hết sức tu thập thiện

- Thế nào là trợ giúp người cùng làm thiện?
- Thế nào là giữ lòng kính mến người?
- Thế nào là thành toàn việc thiện của người?
- Thế nào là khuyến khích người làm thiện?
- Thế nào là cứu người nguy cấp?
- Thế nào là kiến thiết tu bổ lợi ích lớn?
- Thế nào là xả tài làm phúc?
- Thế nào là giữ gìn bảo hộ chánh pháp?
- Thế nào là kính trọng tôn trưởng?
- Thế nào là tiếc mạng sống loài vật?

Những lợi ích của khiêm cung

I – Mãn (tự mãn) có hại, khiêm có lợi

II – Lòng khiêm tốn, nhún nhường , nguồn gốc của phúc

印光大開示規則

無論在家出家。必須上敬下和。忍人所不能忍。行人所不能行。代人之勞。成人之美。靜坐常思己過。閒談不論人非。行住坐臥。穿衣吃飯。從朝至暮。從暮至朝。一句佛號。不令間斷。或小聲唸。或默念。除念佛外。不起別念。若或妄念一起。當下就要教他消滅。常生慚愧心及懺悔心。縱有修持。總覺我工夫很淺。不自矜誇。只管自家。不管人家。只看好樣子。不看壞樣子。看一切人都是菩薩。唯我一人實是凡夫。果能依我所說修行。決定可生西方極樂世界。

Bất luận là người tu tại gia hay xuất gia, cần phải trên kính dưới hòa, nhẫn nhục điều người khác khó nhẫn được, làm những việc mà người khác khó làm được, thay người làm những việc cực nhọc, thành toàn cho người là việc tốt đẹp.

Khi tĩnh tọa thường nghĩ đến điều lỗi của mình. Lúc nhàn đàm đừng bàn đến điều sai trái của người. Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, mặc, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, chỉ niệm Phật hiệu không gián đoạn, hoặc niệm nho nhỏ, hoặc niệm thầm.

Ngoài việc niệm Phật, đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu khởi vọng niệm, phải tức thời bỏ ngay. Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối. Nếu đã tu trì, phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng, khoa trương, chỉ nên chăm sóc việc nhà mình mà đừng

nên dính vào việc nhà người. Chỉ nên nhìn đến những hình dáng tốt đẹp mà đừng để mắt tới hình dạng xấu xa bại hoại. Hãy coi mọi người là Bồ Tát, mà ta chỉ là kẻ phàm phu.

Nếu quả có thể tu hành được như những điều kể trên, thì nhất định được sinh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Cư sĩ Bùi Dư Long dịch.

ĐẠO LÝ VẬN MỆNH

I– Luận về lập mệnh

1. *Khổng Tiên Sinh đoán rõ định mệnh.*

Ta lúc nhỏ thân phụ mất sớm, lão mẫu dạy bỏ không theo cử nghiệp mà theo học nghề y, vì học y cũng có thể mưu sinh, có thể cứu người giúp đời mà khi y thuật tinh thông thì được thành danh, đó là ý nguyện sớm có của cha con vậy.

Sau đó tại chùa Từ Vân, ta gặp một lão nhân râu dài, tướng mạo tốt đẹp có vẻ tiên phong đạo cốt, nên ta dùng lễ mà cung kính lão nhân ấy. Ông bảo ta rằng: Ngươi là người trong sĩ lộ. Năm tới tức phải nhập học, tại sao lại không theo học vậy? Ta nói rõ nguyên cớ cho vị lão nhân ấy nghe, và lễ phép hỏi danh tính cùng xuất xứ của lão nhân. Lão nhân nói: Lão họ Khổng, người Vân Nam. Lão được Thiệu Khang Tiết tiên sinh chân truyền Hoàng cực số, lão nghĩ cũng nên truyền cho ngươi. Ta thỉnh lão nhân về nhà, và báo cáo với lão mẫu thì người dạy phải nên tiếp đãi cho thật cẩn thận tử tế và thử xem ông ấy đoán số ra sao, thì thấy mọi việc lớn nhỏ ông đều đoán trúng cả.

Ta bèn có ý định theo đòi việc đèn sách và bàn với biểu huynh là Thẩm Xứng thì biểu huynh bảo: có Úc Hải Cốc tiên sinh mở lớp dạy tại nhà ông Thẩm Hữu Phu, ta gởi ngươi tới đó trọ học thì rất là thuận tiện. Ta bèn bái Úc tiên sinh làm sư phụ. Khổng tiên sinh lấy số cho ta thì khi khảo thí ở huyện, đỗ đồng sinh đứng hạng thứ 14, thi ở phủ đứng vào hạng thứ 71, và thi ở tỉnh do quan đề đốc học viện làm chủ khảo thì đỗ vào hạng thứ 9. Năm tới đi thi, thì ở cả ba nơi số hạng đều đúng y như thế.

Sau đó lại lấy số chung thân cho ta, dự đoán những việc cát hung cho cả một đời và bảo rằng vào năm nào thì được khảo thí đứng hạng mấy, năm nào thì được bổ khuyết lẫm sinh (tức được cấp phát lương ăn học bằng gạo), năm nào thì làm cống sinh, và sau khi làm cống sinh, năm nào thì được tuyển làm trưởng quan ở Tứ Xuyên, tại chức sau 3 năm rưỡi thì cáo quan về hưu. Năm 53 tuổi vào giờ sửu ngày 14 tháng tám thì mất trên giường bệnh, tiếc rằng không con nối dõi. Ta cẩn thận ghi lại tất cả.

Từ đó về sau, phàm mỗi khi gặp kì khảo thí, danh số trước sau đều đúng như Khổng tiên sinh đã dự đoán sẵn. Chỉ có một dự đoán là khi nào số gạo cấp lương lẫm sinh của ta được tới 91 thạch 5 đấu (1 thạch là 10 đấu) thì lúc đó sẽ được bổ làm cống sinh, nhưng kịp tới khi ta được lãnh hơn 70 thạch thì Đồ tông sư (quan đề học), đã phê chuẩn cho ta được bổ làm cống sinh, duy chỉ có chỗ đó làm ta có điểm hoài nghi.

Nhưng thực ra sau đó, sự phê chuẩn này bị quan thự ấn họ Dương bác bỏ. Mãi tới năm Đinh Mão, tông sư Ân Thu Minh thấy bị quyển nơi trường thi của ta (quyển nộp thi đáng được chấm đậu mà bị bỏ rớt lại) thì than rằng: bài ngũ sách đúng là năm thiên tấu nghị, văn chương quảng bác, ý tứ sâu sắc thông suốt của một nho sĩ sao nỡ để cho mai một mãi ru, bèn truyền cho huyện quan dâng thỉnh nguyện lên để ông phê chuẩn cho được bổ cống sinh. Nếu tính số lượng gạo được cấp từ trước trải qua thời gian bị bác bỏ cho tới khi được bổ thì thực đúng là 91 thạch 5 đấu vậy.

Nhân thế, ta càng tin rằng sự tiến thoái, thăng trầm nhanh hay chậm đều có thời, có số cả, nên an nhiên tự tại chẳng cần mong cầu sự gì cả. Sau khi được bổ cống sinh, ta phải đi Yến Đô (tức Bắc Kinh), ở lại kinh đô một năm, suốt ngày tĩnh tọa mà không màng tới việc đèn sách.

II– Vân Cốc khuyên cải tạo vận mệnh

1. *Nguyên lý của việc cải tạo*

Năm Kỷ Tỵ, ta quay trở về , du ngoạn qua Nam Ung tức Quốc Tử Giám ở Nam Kinh, nhưng trước khi nhập giám, ta tới bái phỏng Vân Cốc Pháp Hội thiền sư ở Thê Hà Sơn, cùng thiền sư đối diện trong một thất, tĩnh tọa ba ngày đêm chẳng nhắm mắt. Thiền sư hỏi ta: Sở dĩ người phàm không làm được thánh nhân chỉ vì bị nhiều vọng niệm vương vấn bao quanh che lấp mất tâm thanh tịnh mà thôi. Nhà ngươi tọa thiền ba ngày không thấy khởi một vọng niệm nào là vì sao vậy? Ta đáp rằng: Khổng tiên sinh đã lấy số chung thân cho ta, sự vinh nhục sinh tử đều do số đã định sẵn cả, nên dù có vọng tưởng hoặc mưu cầu điều chi cũng vô ích mà thôi , nên không khởi vọng tưởng nữa.

Thiền sư cười mà nói rằng: Ta tưởng ngươi là một hào kiệt, nào ngờ ngươi vốn cũng chỉ là phàm phu mà thôi. Ta hỏi lí do tại sao thiền sư lại nói như vậy thì thiền sư bảo rằng: Phàm là con người nếu còn chưa được vô tâm, tức tâm còn vọng tưởng chưa được thanh tịnh thì chung cuộc vẫn bị ràng buộc bởi âm dương khí số, mà đã bị ràng buộc bởi âm dương khí số thì làm sao nói là không có số được? Tuy nhiên, chỉ người phàm là có số. Những người làm việc cực thiện cũng như cực ác không bị số mệnh câu thúc mãi, bởi làm nhiều điều thiện có thể đương nghèo hóa giàu, còn trái lại làm nhiều điều cực ác có thể đương giàu sang phú quý trở thành nghèo hèn. Nhà ngươi 20 năm nay, cứ theo lời đoán của Khổng tiên sinh mà bị số mệnh câu thúc không hề thay đổi một chút nào thì như thế chẳng gọi là phàm phu thì là gì?

Ta hỏi ngay rằng: Vậy thì có thể tránh khỏi số mệnh được sao? Thiền sư đáp: Mệnh do chính mình tạo và phúc cũng do tự mình cầu được. Kinh Thư đã nói làm lành được phúc, làm ác bị giảm phúc, thực rõ ràng đúng là những lời minh huấn. Trong kinh Phật có nói cầu phú quý được phú

quý, cầu nam nữ được nam nữ, cầu trường thọ được trường thọ. Này, vọng ngữ là điều đại giới của đức Thích Ca; chư Phật, Bồ Tát há lại nói dối trá, lừa người ư?

Ta hỏi thêm rằng: Mạnh phu tử nói những điều mình cầu mong mà có thể đạt được là do chính ở nội tâm mình nghĩ đủ sức làm được như vậy, thí dụ như muốn trở thành một người có đạo đức, nhân nghĩa thì tận tâm, tận lực tu tập thì sẽ được, còn như công danh phú quý là những điều ở ngoài thân tâm mình thì làm sao mà cầu được?

Vân Cốc thiền sư nói: Lời của Mạnh phu tử không hề sai, chính tự ngươi không hiểu hết ý nghĩa mà thôi. Ngươi chẳng thấy Lục Tổ đã nói là tất cả phúc điền đều không rời tâm địa của con người, từ nơi tâm mình mà tìm cầu thì mọi sự đều được cảm ứng. Tìm cầu ở ngay nội tâm của mình thì không những chỉ được đạo đức, nhân nghĩa mà công danh, phú quý cũng được nữa, đó là nội ngoại song đắc, trong nội tâm cũng như ở ngoài thân tâm đều cùng được cả bởi lẽ khi mình đã là người có đạo đức, nhân nghĩa thì người đời sẽ trọng vọng mình, công danh, phú quý không cầu cũng tự nhiên được; chỗ hữu ích của việc tìm cầu là đạt được sự việc vậy.

Nếu không biết hướng về nội tâm, mà chỉ mưu đồ hướng ngoại tìm thì thật không hợp đạo lý mà chỉ được những điều định mệnh đã an bài. Số mệnh đã định thì chẳng phải phí công phí sức, dù cầu hay không, tự nhiên rồi sẽ có. Ngược lại số không có, lại không biết phương pháp hướng nội tâm cầu thì dù có trăm phương ngàn kế mưu đồ cũng không được gì cả, chỉ mất công vô ích mà thôi, vì ở trong thì tâm trí thao thức không yên, ngoài thì chẳng được gì cả, đó là nội ngoại song thất.

2. *Phương pháp cải tạo vận mệnh*

a) Biết lỗi thực sự phản tỉnh

Nhân đấy thiền sư lại hỏi ta: Khổng tiên sinh lấy số chung thân cho nhà ngươi ra sao? Ta cứ thực sự trình bày rõ ràng thì Vân Cốc thiền sư hỏi: Ngươi tự lượng xét mình xem có nên thành công trên đường khoa cử hay không? Có nên có con nối dõi hay không ? Ta tự xét mình khá lâu rồi đáp: Thực không nên vậy. Những người thành công trên đường khoa

bảng như tiến sĩ, bảng nhãn, thám hoa, đều là những người có phúc tướng, tại hạ phúc bạc lại không biết tích lũy công đức, hành thiện để bồi đắp nền tảng của việc đạt được phúc dày, hơn nữa lại không biết nhẫn những sự phiền toái vụn vặt, không có độ lượng rộng rãi bao dung người, có lúc lại ỷ mình tài trí hơn người, thường làm ngay nói thẳng, hay vọng đàm nên ngôn ngữ không được thận trọng. Phàm những điều như thế đều là bạc phúc, há còn dám nghĩ đến việc khoa bảng ru!

Chỗ đất ô uế, ẩm ướt thường hay sinh vật, còn chỗ nước trong vắt thì không có cá mà tại hạ lại có tật ưa thích sự tinh khiết sạch sẽ, đó là một điều thứ nhất không nên có con vậy. Hòa khí tức phong vũ thuận hòa, thời tiết thuận tiện, vạn vật dễ sinh trưởng, mà tại hạ thì hay nóng giận, đó là điều thứ hai không nên có con. Ái tức là lòng nhân ái, tâm từ bi là căn bản của sự sinh trưởng, vì nhân sinh quả, quả lại sinh nhân, cứ thế mà sinh sinh mãi mãi, còn nhẫn tâm không phải là gốc rễ của sự sinh dưỡng, tại hạ trọng thanh danh tiết tháo, thường không biết xả thân cứu người, đó là điều thứ ba không nên có con. Hay nhiều lời mất khí lực cũng là điều thứ tư không nên có con; uống rượi nhiều, tinh thần suy nhược là điều thứ năm không nên có con; thường hay ngồi suốt đêm không biết bảo tồn nguyên khí, dưỡng dục nguyên thần là điều thứ sáu không nên có con vậy. Ngoài ra, còn nhiều thói hư tật xấu khác kể ra không hết.

Thiền sư Vân Cốc bèn nói: Há chỉ có khoa bảng là nhà ngươi không muốn hay sao! Người đời được hưởng thụ tài sản thiên kim hay bách kim là số mệnh đã định cho họ thành đại phú hay trung phú, còn người bị chết đói cũng là do quả báo định vậy; thiên thượng chỉ phụ họa vào theo số phận của họ, chứ chẳng có một ly một chút ý tứ nào thêm thắt vào cả. Nói về việc sinh con nối dõi thì người tích lũy trăm đời công đức hay người tích đức mười đời, con cháu họ trăm đời sau hay mười đời sau sẽ tiếp tục gìn giữ hưởng phúc, còn những người chỉ có phúc ba đời hay hai đời, con cháu ba đời hay hai đời của họ sẽ được hưởng phúc đó. Những người phúc quá bạc thì bị vô hậu, không con nối dõi, dòng giống bị đứt đoạn.

b) Việc triệt để sửa lỗi

Nay ngươi đã thấy vấn đề ở đâu thì phải hết lòng sửa lại những nguyên nhân làm cho không đậu tiến sĩ cũng như không con nối dõi. Tất cả những việc về trước coi như đã xóa bỏ hết, coi như ngày hôm qua mình đã chết, và từ ngày hôm nay về sau, xem như được tái sinh, nếu phúc bạc thì cần phải tu nhân tích đức, hành thiện cần phải có lòng nhân hậu độ lượng bao dung người, cần phải cư xử hòa thuận, kính ái người và cần phải biết tồn dưỡng nguyên khí tinh thần. Đó là nghĩa lý của thân tái sanh vậy.

Cái thân máu mủ huyết nhục của chúng ta hẳn nhiên đã có số nhất định, còn đã biết sửa đổi lỗi lầm, đã được giác ngộ, tâm được thanh tịnh thì thâm nghĩa lý ấy há không cùng thượng thiên cảm ứng, tương thông hay sao! Thiên Thái Giáp trong kinh Thư có nói: Thượng thiện tác hòa, bởi tiền nhân nay chịu hậu quả thì còn có thể tránh được, chứ tự mình gây ra những điều oan nghiệt, những điều ác thì phải tự gánh chịu ác báo, không thể sinh sống an lành, yên ổn được. Kinh Thi có nói: Con người phải luôn luôn tự xét lấy mình mà ăn ở, cư xử sao cho hợp thiện đạo, làm lành lánh dữ ắt hẳn phải được thiện báo. Đó là tự mình biết cầu được nhiều phúc. Khổng tiên sinh đoán là ngươi không có số khoa bảng, không con nối dõi, đó là cái oan nghiệt đã định sẵn từ trước, do vậy có thể tránh được.

Nay ngươi nên đem cái thiên tính đạo đức trời đã phú cho mọi người, khai mở thật rộng rãi, chí tâm tận lực hành thiện, tích lũy âm đức, đó là tự mình tạo lấy phúc cho mình thì sao lại không được báo đáp, thụ hưởng ư?

Kinh Dịch thường luận bàn việc lấy nhân đạo phối hợp thiên đạo để cảnh giác con người cẩn thận tránh làm những sự bại hoại, đã vì người quân tử có nhân nghĩa đạo đức mà định rằng người ta cần xu hướng về đường thiện, xa lánh ác đạo hung hiểm. Nếu cho rằng số mệnh là hữu thường không thể biến cải được thì sao lại cần xu cát tị hung? Chương mở đầu của Kinh Dịch nói rằng một nhà mà tích đức hành thiện ắt có nhiều sự hỷ khánh, có phúc được hưởng thụ dài lâu.

Theo Kinh Dịch thì số mệnh có thể biến cải miễn là biết làm nhiều điều lành và tránh ác. Ngươi có tin thực như vậy không?

III– Tu phúc tích đức thắng số

Ta tin những lời chỉ dẫn của thiền sư và làm lễ thụ giáo. Nhân đó, trước bàn thờ Phật , thành tâm phát lồ sám hối tất cả những điều lầm lỗi, tội ác đã làm từ trước đến nay, nguyện sau này sẽ không phạm phải nữa, lại dâng sớ nguyện làm ba ngàn điều thiện, trước cầu được đăng khoa để đền đáp ân đức của trời đất và tổ tông.

Vân Cốc thiền sư chỉ dẫn cho ta cách thức lập một cuốn sổ ghi công và tội, dặn ta hàng ngày phải ghi thật rõ ràng những điều mình đã làm, dù thiện hay ác đều phải ghi lại, thiện ghi bên cột thiện, và ác ghi vào cột ác để so sánh xem thiện nhiều hay ác nhiều mà tu sửa, ngoài ra lại bảo ta nên niệm chú Chuẩn Đề nhờ Phật gia bị thì những điều cầu nguyện ắt sẽ được ứng nghiệm.

Thiền sư còn bảo ta những người chuyên vẽ bùa chú thường nói nếu không được mật truyền thì họa bùa không linh ắt bị quỷ thần cười chê. Chỗ bí quyết đó là khi cất bút họa, trước hết phải dứt bỏ hết mọi sự trần duyên không được khởi một ý niệm nào để cho tâm thực thanh tịnh rồi mới bắt đầu đặt bút họa một điểm gọi là hỗn độn khai cơ, rồi cứ tự nhiên vô tư lự tiếp tục huy bút từng điểm, từng điểm một họa thành lá bùa, như vậy thì bùa mới được linh nghiệm. Phàm muốn cầu lập mệnh đều cần phải giữ tâm cho được thanh tịnh không chút loạn tưởng vọng niệm, kính cẩn cầu nguyện thì mới được cảm thông linh ứng.

Bàn về việc lập mệnh, Mạnh phu tử trong thiên Tận Tâm có viết: Yểu và thọ chỉ là một chẳng phải hai, tức thọ yểu chẳng có khác nhau, mà nếu phân biệt cho thọ yểu là hai, thì khi không khởi một động niệm nào, tựa như lúc con người mới sinh chưa có ý niệm gì, chưa có tâm phân biệt thì đâu biết thế nào là yểu, là thọ. Xét cho cùng về việc lập mệnh thì phong và khiêm (tức được mùa mất mùa, ý nói giàu nghèo), cùng và thông, thọ

và yểu đều chẳng phải là hai, chẳng khác nhau, thì nhiên hậu mới nên lập các mệnh bần phú, quý tiện, sinh và tử, bởi lẽ số thọ mà làm những điều bất nhân, thất đức thì thọ sẽ bị giảm thành yểu và trái lại số yểu mà biết tu nhân tích đức thì được tăng thọ.

Con người ta ở thế gian lấy việc thọ yểu, sống chết làm tối quan trọng, nên chỉ nói tới yểu thọ để mà bao gồm cả các sự thuận nghịch khác như phong khiêm, cùng và thông vậy.

Cho đến việc tu thân phải biết chờ đợi, không phải chỉ ngày một ngày hai mà vận mệnh được cải tạo ngay mà cần có thời gian để cố gắng tinh tiến tu hành, tích công lũy đức, thành tâm nguyện cầu thì sự việc mới có hiệu quả.

Nói tu thân là bao gồm cả tâm lẫn ý, nếu trong quá khứ có nhiều hành động bại hoại, ý tưởng xấu xa thì phải trừ bỏ ngay, còn nói tới chờ đợi thì cứ một mực tu nhân tích đức chẳng nên loạn tưởng nghĩ tới nghĩ lui hay nhen nhúm một chút hi vọng nhỏ nhoi nào trong thân tâm mà hóa ra vọng niệm, cần phải diệt bỏ ngay. Đạt được mức độ đó có thể nói là đã tới chỗ tự tính biểu lộ, tâm thực thanh tịnh không chút động niệm của cảnh giới tiên thiên, đó là chân chính thực học.

Người còn chưa đạt được vô tâm, chưa được nhất tâm bất loạn, còn chấp trước vọng niệm, chỉ nên trì chú Chuẩn Đề, liên tục niệm đừng để gián đoạn, cũng không cần đếm số, niệm sao cho được thuần thục, niệm mà hóa không niệm, tự mình cũng không hay là mình đang niệm chú nữa, đến chỗ không khởi một niệm đầu nào cả thì mới linh ứng.

Tên hiệu của ta trước là Học Hải, ngay ngày đó đổi lại là Liễu Phàm, bởi sau khi hiểu biết đạo lý của việc lập mệnh, ta muốn dứt bỏ các kiến giải phàm tục, lột bỏ lớp vỏ phàm phu đi. Từ đó trở đi ta suốt ngày để ý cẩn thận đề cao cảnh giác không giống như trước kia chỉ hồ đồ tùy tiện phóng túng, ngày lại qua ngày mê hoặc không biết tự kiềm chế giác ngộ. Đến nay sau khi hiểu biết rằng vận mệnh có thể cải biến được, tự nhiên ta có cảm giác dè dặt úy kính, ở nơi phòng tối chẳng ai hay ta cũng thường sợ đắc tội với thiên địa quỷ thần hằng xuất hiện ở nơi chái phía Tây Bắc, và có ai oán ghét ta, muốn hủy báng ta, ta cứ điềm nhiên dung thứ, chịu đựng, bỏ qua chẳng hề để ý tới.

Đến năm sau, bộ Lễ mở kỳ khảo thí, Khổng tiên sinh đoán ta được xếp vào hàng thứ ba nào dè ở nơi trường thi mùa thu ấy, ta trúng cử đệ nhất

hạng, lời đoán của Khổng tiên sinh đã không được ứng nghiệm. Tuy nhiên, ta tự kiểm thảo thấy sự thi hành các việc đạo nghĩa chưa được thuần thục tự nhiên, mà còn nhiều sai trái khuyết điểm; hoặc khi thấy việc thiện mà không mạnh dạn làm ngay, hoặc muốn cứu giúp người mà trong tâm thường ngần ngại không quyết định nên hay không nên giúp; hoặc thân muốn gắng sức làm điều thiện mà miệng còn nhiều lời nói đến sự lỗi lầm của người làm họ bất mãn để bụng; hoặc lúc tỉnh thì hăng hái, nhưng khi say lại phóng túng không tự chủ được, vì vậy sợ rằng việc thiện làm ra không đủ bù đắp lại lỗi lầm, và ngày lại ngày để thời gian trôi qua một cách uổng phí.

Từ lúc ta phát nguyện vào năm Kỷ Tị cho mãi tới năm Kỷ Mão, mười năm có dư thời ba ngàn điều thiện mới làm xong. Lúc đó ta cùng Lý Tiệm Ấn tiên sinh từ quận ngoại nhập nội chưa kịp đem công đức trên hồi hướng. Sang năm sau là năm Canh Thìn từ Kinh trở về phương nam, mới thỉnh Tính Không và Huệ Không, hai vị pháp sư làm lễ hồi hướng tại Đông tháp thiền đường. Sau đó bèn phát nguyện cầu sinh con và cũng hứa làm ba ngàn điều thiện. Năm Tân Tị sinh con tên là Thiên Khởi.

Mỗi khi ta làm một việc gì thì tùy tiện lấy bút ghi lại, mẹ con không biết viết thì khi làm điều gì bèn liền đó lấy bút lông ngỗng khuyên một vòng son vào tờ lịch của ngày hôm đó; hoặc có khi thí thực cho người nghèo, hoặc là mua phóng sinh, mỗi ngày kể có hơn mười khuyên. Đến tháng tám năm Quý Mùi, số ba ngàn điều thiện đã làm đầy đủ, lại thỉnh các vị Tính Không tề tựu tại gia làm lễ hồi hướng công đức. Vào ngày 13 tháng chín cùng năm, ta lại bắt đầu phát nguyện cầu đỗ tiến sĩ và hứa làm mười ngàn điều thiện. Năm Bính Tuất thì trúng cử và được bổ làm tri huyện huyện Bảo Đề.

Khi nhậm chức ở huyện, ta dự bị làm sẵn một cuốn sổ nhỏ có nhiều ô vuông trống gọi là một thiên trị tâm, mục đích để sửa các điều lỗi lầm mà tu tâm. Mỗi buổi sáng khi bắt đầu thăng đường thì gia nhân mang sổ ra cho nha dịch để lên án thư, ta tỉ mỉ ghi lại các điều thiện hay ác trong khi xử án, hoặc xử lý công việc ở huyện. Buổi chiều tối thiết lập bàn hương án ở ngay sân huyện và noi gương ngự sử Triệu Duyệt Đạo, ta đem tất cả các việc làm hàng ngày dâng hương cáo trình thượng thiên, và nếu có điều sai trái, lầm lỗi thì thành tâm phát lồ sám hối.

Mẹ con thấy làm được ít điều quá, thời chau mày lo lắng mà nói rằng: Trước đây ở nhà, thiếp còn có thể giúp được nên vì vậy mà số ba ngàn

điều thiện phát nguyện mới chóng hoàn thành. Nay ở trong nha, thiếp không giúp được gì cả mà lại nguyện làm những một vạn điều , thì biết đến bao giờ mới được viên mãn.

Đêm hôm đó, ta bỗng nằm mộng thấy một vị thần nhân, bèn trình bày duyên cớ khó làm xong 10 ngàn điều thiện đã nguyện hứa, thì thần nhân bảo chỉ cần một việc giảm tiền thuế là vạn sự sẽ hoàn thành đầy đủ.

Ta thấy ruộng ở Bảo Đề này mỗi mẫu nạp tô hai phân ba ly bảy hào thì quá cao, nên nghĩ có thể xin giảm xuống tới một phân bốn ly sáu hào; thiết tưởng việc này có thể thi hành được, nhưng trong lòng còn hoang mang hồ nghi không hiểu thần minh có thấu rõ việc ta xin giảm tô hay không, và làm sao chỉ làm một điều thiện lại có thể tương đương với vạn điều được, thì vừa may có thiền sư Thích Huyền Dư từ Ngũ Đài Sơn tới, ta đem những lời thần nhân báo mộng hỏi thiền sư có thể tin được như thế không?

Thiền sư bảo làm việc thiện mà tâm khẩn thiết chí thành thì một điều có thể sánh bằng vạn điều, huống hồ lại giảm tô cho cả một huyện, toàn dân đều được hưởng ân huệ thì một điều đó cũng đáng bằng 10 ngàn điều vậy.

Ta bèn quyên góp lương bổng để thiền sư trở về Ngũ Đài Sơn trai tăng một vạn người và đem công đức ấy hồi hướng hộ cho. Khổng tiên sinh đoán là năm 53 tuổi ta gặp tai ách, ta chưa từng cầu xin tăng thọ, mà năm đó lại vô sự, và nay thì ta đã 68 tuổi rồi.

Kinh Thư có nói thiên mệnh hay định mệnh khó tin, mệnh con người ta chẳng nhất định phải cứ thường như thế mãi, lại nói mệnh trời thì vô thường không ở mãi với một ai cả, những lời trên đâu phải dối trá.

IV– Dạy con biết sửa lỗi, tu phúc, tích đức

Ta nhân đó mà hiểu rằng họa phúc là tự mình chuốc lấy, làm lành gặp lành, làm ác gặp ác, các vị thánh hiền đều đã dạy như thế. Nếu nói rằng họa phúc là do mệnh trời định, thì đó là bàn luận của thế nhân vậy.

Mệnh của con chưa ai đoán nên không biết thế nào, nhưng nên hiểu rằng như mệnh mình gặp lúc vinh hiển, thường phải nghĩ tới lúc hàn vi chưa được đắc ý; khi gặp được sự thuận lợi, thường phải nghĩ tới lúc gặp nghịch cảnh khó khăn; khi trước mắt có đủ ăn, thường phải nghĩ tới lúc nghèo nàn; khi được người kính nể, thường phải có ý e dè sợ sệt; khi gia thế được người trọng vọng, thường phải nghĩ tới lúc mình còn ty tiện, thấp kém; khi học vấn có phần cao, thường phải nghĩ tới lúc mình còn nông cạn, ngu dốt.

Nghĩ tới việc xa thì phải nêu cao cái đức của tổ tông, nghĩ gần thì phải đền bồi lỗi lầm cho cha mẹ nếu có; trên thì nghĩ tới việc báo ân tổ quốc, dưới thì nghĩ tới việc tạo phúc cho gia đình, bên ngoài thì nghĩ tới việc cứu người khi cần cấp, bên trong thì đề phòng khắc phục tà kiến của mình.

Ngày ngày cần phải xét biết lỗi để ngày ngày cải sửa. Một ngày mà không biết xét chỗ sai trái của mình là ngày đó mình đã an nhiên tự thị, yên chí tự coi mình là đúng. Một ngày mà không có lỗi nào để sửa là ngày đó không có một chút tiến bộ nào cả.

Trong thiên hạ không thiếu gì người thông minh tài trí, nhưng lại không biết tu cho đức được tăng, không biết mở mang sự nghiệp cho ngày một thêm rộng lớn, chỉ biết an vui phóng dật chẳng chịu cải sửa, bỏ phí cả một đời.

Thuyết lập mệnh do Vân Cốc thiền sư chỉ dạy là một đạo lý thực chân chánh, thực tinh vi thâm thúy, con phải gắng công, gắng sức nghiên cứu cho kĩ rồi theo đó mà thi hành, chớ để thời gian trôi qua một cách vô ích.

PHƯƠNG PHÁP SỬA LỖI

I– Cái nhân của việc sửa lỗi

Vào thời đại Xuân Thu, các quan chức của nhiều nước chư hầu thường có sự lai vãng giao hảo, khi thấy cử chỉ, hành động, ngôn ngữ của một người nào, hoặc là lời khinh bạc, hoặc thái độ ôn hòa nhân hậu, họ có thể đàm luận về số phận của con người đó sẽ gặp họa hay phúc và lời suy đoán của họ không phải là không ứng nghiệm. Những sự tình như vậy đều có ghi rõ trong các sách sử như Tả truyện hay Quốc ngữ mà ta có thể đọc biết được.

Đại để những dự triệu biết trước các việc cát hung đã nẩy mầm ngay ở nơi tâm khi dấy khởi động niệm và phát xuất ra ngoài tứ chi, như người có cử chỉ hành động nhân hậu đạo đức thường được phúc, trái lại người có hành vi khắc bạc chỉ tham đồ cho riêng mình thường gặp họa. Người trần con mắt phàm nhãn quang bị che lấp nên không thấy được mà cho rằng họa phúc chưa nhất định hình thành thì không thể suy đoán trước được.

Một người có lòng chí cực thành thật là tương hợp với lòng trời, nên chỉ cần quan sát xem họ làm những điều thiện hay bất thiện thì đủ biết trước được là họ sẽ gặp phúc hay họa tới.

II– Nền tảng của việc sửa lỗi

1. *Lòng xấu hổ*

Ngày nay, muốn được phúc mà tránh xa các tai họa, chưa vội bàn tới việc làm lành, trước hãy nên cần sửa lỗi đã. Người muốn sửa lỗi, điều thứ nhất cần phải biết tri sỉ, biết tự hổ thẹn. Nên biết rằng các bậc thánh hiền xưa cũng là người như ta mà sao có thể nêu gương sáng hàng trăm đời, ta sao lại chịu thân tàn hủ bại. Đó là tự mình đắm say ngũ dục lục trần, nhiễm phải nhiều thói xấu, làm nhiều điều bất nghĩa mà cho là người đời không

hay, không biết nên cao ngạo, ngang nhiên chẳng chút hổ thẹn, ngày một ngày càng sa đọa vào vòng cầm thú mà chẳng tự biết.

Ở đời chẳng có điều gì lớn hơn là biết tự sỉ, biết tự hổ thẹn. Thầy Mạnh Tử nói: Lòng biết hổ thẹn ở nơi con người là một điều lớn lao vậy, có được tâm sỉ ắt thành thánh hiền, không có tâm sỉ ắt chỉ là cầm thú, súc sanh mà thôi. Đó là chỗ căn bản quan hệ của việc sửa lỗi.

2. Lòng úy kính

Điều thứ hai là cần phải phát lòng úy kính, e dè sợ sệt. Thiên địa quỷ thần khó mà có thể khi dễ, lỗi của chúng ta tuy ẩn nhẹm, kín đáo người đời không biết mà thiên địa quỷ thần đều có thể soi xét thấu rõ, nặng ắt sẽ giáng trăm điều tai ương, nhẹ ắt sẽ giảm phúc được hưởng. Chúng ta há chẳng đáng nên sợ hay sao!

Không những chỉ có vậy, ở những nơi thanh nhàn vắng vẻ chỉ riêng có độc một thân một mình cũng đều là bị quỷ thần giám sát, che đậy thật khéo mà thần minh cũng đã sớm thấu rõ đến tận gan phổi của mình, vậy nên khó mà có thể tự lừa dối lấy mình mãi mãi được; một khi bị người đời phát hiện sự dối trá che đậy giấu nhẹm của mình thì lúc đó thân phận mình chẳng đáng giá lấy một đồng xu. Vậy há không nên e dè úy kính hay sao!

Không những chỉ như vậy, khi hãy còn một hơi thở, các tội ác đều có thể sám hối cải sửa. Người xưa một đời làm ác, lúc gần lìa đất xa trời, phát một niệm thiện, thành tâm hối lỗi, bèn được an lành từ giã cõi đời, nên nói là chỉ một niệm dũng mãnh thật chí thành đủ để tẩy sạch được trăm năm tội ác, cũng tỷ như một hang cốc tối tăm hàng ngàn năm bỗng có một ngọn đèn chiếu rọi tới thì ngàn năm tăm tối đó đều bị tiêu trừ, cho nên không cần biết là tội đã phạm từ lâu nay, hay mới phạm gần đây, chỉ có phát tâm cải sửa mới là điều quý.

Bất quá cõi trần là vô thường không nhất định, thân huyết nhục dễ bị hủy hoại , nếu cứ cho là làm lỗi có thể sửa được mà chẳng chịu sửa ngay, một khi hơi tàn thở hắt ra rồi lúc đó mới muốn sửa thì chẳng còn kịp nữa. Ở dương thế mang lấy tội danh từ trăm năm, ngàn năm trước, tuy có con

hiếu cháu hiền cũng không vì mình mà rửa sạch được; ở cõi âm thì bị quả báo sa địa ngục hàng trăm ngàn kiếp, dù cho có thánh hiền, có Phật, Bồ Tát cũng không cứu giúp, dẫn độ được. Vậy há chẳng e dè sợ sệt hay sao!

3. Lòng dũng mãnh

Thứ ba, phải phát tâm dũng. Nhiều người không chịu sửa lỗi, đa số là vì phóng túng biết lỗi đấy mà bỏ đấy nên bị thoái hậu, thụt đầu lùi lại không đường tiến. Chúng ta cần phải phấn khởi, dũng mãnh dụng công cải sửa ngay lấy mình không chờ đợi, không trù trừ hoài nghi nữa.

Lỗi nhỏ ví như cái gai đâm vào thịt phải mau chóng rút bỏ ra. Lỗi lớn tựa như rắn độc cắn vào ngón tay, cần phải quyết tâm chặt bỏ ngay không chút ngần ngừ do dự. Người mà nhất quyết sửa lỗi lầm để tự canh tân thật rất hữu ích cũng như gặp được quẻ phong lôi trong Kinh Dịch, một quẻ đại cát vậy.

Có đầy đủ ba tâm, tâm tri sỉ, tâm úy kính, và tâm dũng mãnh, ắt lỗi lầm đều cải sửa được ngay cũng như băng tuyết mùa xuân gặp mặt trời, vậy há lo gì mà tội lỗi chẳng tiêu tan.

III – Phương pháp sửa lỗi

1.Theo sự tướng

Tuy nhiên tội lỗi của người ta có thể theo sự tướng mà cải sửa, hoặc theo lý hay theo tâm. Cách dụng công không giống nhau thì hiệu quả cũng không tương đồng. Như hôm trước phạm lỗi sát sinh, hôm sau giữ giới không sát sinh nữa, như hôm trước nóng giận mắng chửi, hôm nay giữ

giới không nóng giận nữa. Những sự việc như thế gọi là theo sự thực xảy ra mà cải sửa vậy.

Ngày nay phạm lỗi, ngày mai cố sửa, cứ theo sự việc xảy ra ở bên ngoài mà miễn cưỡng kiềm chế lấy mình để khỏi phạm nữa, thực là trăm phần khó vì chung cục bệnh căn vẫn tồn tại, bởi nay ở bên đông hết tội, mai tội lại nẩy sinh ra ở bên tây, cứu cánh không phải là đường lối hợp đạo lý, không trừ sạch được hết tội lỗi.

2.Theo lý cải sửa

Người khéo sửa lỗi mình thì khi còn chưa phạm cấm giới, trước hết hãy nên biết rành rẽ đạo lý đã; như tội lỗi ở chỗ sát sinh thì nên tự nghĩ rằng thượng đế hiếu sinh, chúng vật đều luyến ái mạng sống, giết chúng để nuôi dưỡng thân mình thì sao ta có thể đang tâm; vả lại khi giết chúng, nào là chặt cắt, mổ xẻ cho vào chảo, vào nồi nấu nướng, chúng phải chịu bao nhiêu nỗi thống khổ đau đớn thấu nhập cốt tủy. Chúng ta sát hại chúng để nuôi dưỡng mình, để có la liệt những thứ cao lương mỹ vị miếng ngon vật quý, nhưng khi nuốt trôi khỏi cổ rồi thì giống như không, chẳng có gì nữa. Mà dùng rau đậu, canh dưa cũng đủ no đầy bụng, hà tất phải sát hại mạng sống của chúng vật mang lấy tội sát sinh làm tổn phúc của mình nữa.

Hơn nữa, những vật thuộc loại có huyết khí đều có linh tính, tri giác, mà đã có linh tính tri giác thì chúng cũng đồng một thể, cũng giống y như chúng ta; vả lại chúng ta chưa tự tu được đến mức độ đạo đức thực cao làm cho chúng thân cận ta, tôn trọng ta, há lại hàng ngày sát hại sinh mạnh chúng vật để chúng mãi mãi thù oán, cừu hận chúng ta. Nghĩ như vậy thì đối với miếng ăn thực cũng đau lòng mà khó nuốt trôi.

Như hôm trước nổi sân cáu giận, ắt nên nghĩ rằng con người không phải thánh nhân, còn có nhiều khuyết điểm lỗi lầm, theo đạo lý mà nói, thực tình đáng nên thương hại; nếu họ phạm nỗi sai quấy là do tự họ không hiểu đạo lý chẳng can dự gì đến ta, bản tâm vốn thanh tịnh không chấp trước thì hà tất phải nổi sân.

Lại nữa nên nghĩ rằng trong thiên hạ chắc không ai lại tự nhận mình là thánh hiền, hào kiệt chẳng có chỗ nào sai trái, và cũng không có cái học nào dạy ta oán ghét người, vì người có học vấn, trí thức không oán trời trách người, mình làm chưa đến nơi đến chốn, việc chưa thành tựu đều do tự mình chưa dày công tu phúc, tu đức nên chưa được cảm thông. Chúng ta nên tự phản tỉnh, tự xét lại mình, nếu có những điều phỉ báng, phê bình điều kia tiếng nọ thì nên coi đó là những lời chỉ dạy để mình rèn luyện mài dũa tâm trí, tu tập cho đạt được thành quả, nên hoan hỷ nhận, hà tất phải phát sân phát hận.

Nếu nghe những lời phỉ báng mà nổi giận tranh cãi với người, dù có muốn dùng hết sức biện bác thì trong cơn nóng giận ắt những lời biện luận chẳng được rõ ràng minh bạch, giống như con tằm về mùa xuân kéo kén tự ràng buộc lấy mình, tự làm khổ mình. Sự nóng giận chẳng những vô ích mà còn có hại nữa.

Ngoài việc sân nộ ra, tất cả những lỗi phạm khác cũng đều cứ y theo đạo lý mà xử sự như vậy. Một khi đạo lý đã sáng tỏ, lỗi phạm sẽ tự đình chỉ.

3.Theo tâm địa

Thế nào gọi là theo tâm mà sửa lỗi? Lỗi lầm có thiên hình vạn trạng, chỉ do ở nơi tâm mà tạo ra. Tâm chúng ta chẳng động niệm thì lỗi sao có thể nảy sinh. Người học sửa lỗi lầm như háo danh, háo sắc, tham tài, tham lợi, hoặc hay phát sân nộ…, có quá nhiều tội lỗi bất tất phải phân biệt từng loại một để mà sửa trị, chỉ cần một lòng một dạ thành tâm nghĩ điều lành, làm điều thiện, khi đã có chính niệm phát hiện thì tà niệm tự nhiên bị ô nhiễm rồi bị tiêu diệt. Ví như mặt trời xuất hiện ở trên không thì yêu ma, quỷ quái phải tìm đường lẩn trốn chẳng dám ló dạng. Đây là chỗ chân truyền tinh vi vậy. Tội lỗi do tâm tạo ra thì lại do tâm cải sửa, cũng như chặt một cây độc thụ ắt phải chặt ngay từ gốc rễ, há lại đi cắt từng cành, ngắt một chiếc lá một hay sao!

Nói chung thì có thể theo sự tướng, theo lý và theo tâm để tu sửa tội lỗi, nhưng phương pháp theo tâm là tốt hơn cả; tâm đã tu, đã được sửa trị thì sẽ trở thành thanh tịnh, nên mỗi khi một ý niệm ác dấy động ở nơi tâm thì

tự mình liền thấy biết ngay, mà đã thấy biết tức đã tỉnh ngộ không còn mê muội thì ác niệm tội lỗi sẽ tiêu tan thành không.

Theo tâm để cải sửa là phương pháp tối thượng, nhưng giả sử chẳng theo được thì nên hiểu rằng luân thường đạo lý không cho phép chúng ta tạo tội hay làm ác; nếu chẳng làm được nữa thì nên tùy sự, tùy việc mà giữ giới cấm, cố gắng đừng phạm tội. Khi gặp sự việc dùng phương pháp trên hạ công kiêm với phương pháp hạ chẳng phải là điều thất sách; nhưng chỉ chấp phương pháp hạ mà bỏ lãng phương pháp thượng tức là vụng về vậy.

4.Hiệu nghiệm của việc sửa lỗi

Bất quá khi phát nguyện cải sửa lỗi, ở dương thế cần có bạn tốt thường nhắc nhở để tỉnh mình, ở cõi âm cần quỷ thần chứng minh tấm lòng thành của mình nhất tâm, nhất ý cầu sám hối, ngày đêm chẳng biếng nhác buông thả, như vậy trải qua một hai tuần thất, cho đến một tháng, hai, ba tháng, ắt hẳn có ứng nghiệm.

Hoặc thấy tâm thần điềm nhiên, khoan khoái, hoặc thấy trí huệ bỗng được khai mở, hoặc gặp những trường hợp rối ren phiền toái hốt nhiên xử sự giải quyết được rành rọt thông suốt, hoặc gặp kẻ cừu thù mà hồi tâm chuyển ý vui vẻ không còn oán hận nữa, hoặc mộng thấy thở ra những vật ô uế, hắc ám; hoặc mộng được các bậc thánh hiền xưa kia tiếp đón dẫn dắt, hoặc mộng thấy bay bổng lên cảnh giới hư không, hoặc mộng thấy tràng phan bảo cái, thấy những sự việc hi hữu ít có như trên, đó đều là cảnh tượng của lỗi tiêu tội diệt vậy. Nhưng đừng thấy thế mà tự kiêu tự đại là mình đã đạt tới trình độ cao để vội ngưng nghỉ làm đứt đoạn mất con đường tiến triển.

Xưa quan đại phu Cừ Bá Ngọc, người nước Vệ vào thời đại Xuân Thu, lúc hãy còn trẻ mới 20 tuổi mà đã giác ngộ rằng lỗi lầm cần phải sửa, như lỗi ngày hôm qua thì ngày hôm nay xét lại để gắng sửa cho hết. Tới năm 21 lại hiểu biết được lỗi lầm cải sửa năm trước chưa được hoàn toàn dứt bỏ hết; kịp tới năm 22 tuổi xét nghĩ lại năm 21 tuổi thì tựa như còn mơ mơ hồ hồ về những điều lầm lỗi chưa được tu sửa. Cứ năm này kiểm thảo lại năm trước, theo đó mà dần dần tiếp tục sửa đổi, đến năm 50 tuổi mà

còn hay biết được lỗi của năm 49. Cái học tu sửa lỗi lầm của người xưa dụng công như vậy đó.

Bọn chúng ta đều là những kẻ phàm phu tục tử, tội ác tích tụ quá nhiều tựa như lông nhím bao bọc toàn thân nó; nếu có hồi tưởng lại những sự việc đã làm thì thường chẳng thấy có chỗ nào lầm lỗi cả, đó là vì tâm tình thô thiển, mắt bị che phủ kín tìm chẳng ra lỗi để tu sửa.

Người mà tội ác quá sâu nặng sẽ thấy chứng nghiệm ngay; hoặc là tâm tư bế tắc bất định, tinh thần hôn trầm mệt mỏi, mọi việc xảy ra chỉ trong chớp mắt liền quên không nhớ nữa, hoặc chẳng có sự gì cả mà phiền não lo lắng; hoặc gặp người chính nhân quân tử thì thường ngượng ngùng e thẹn mất tinh thần; hoặc nghe những lời luận bàn chính đáng hợp đạo lý mà chẳng hoan hỷ vui vẻ ưu nghe; hoặc làm ơn lại bị oán, hoặc ban đêm thường mộng thấy nhiều sự điên đảo, điên đảo cho đến nỗi mất trí sinh ra vọng ngôn, loạn ngữ không được bình thường; đó đều là những hình trạng của nghiệp chướng phát hiện vậy. Nếu thấy có những hiện tượng như trên thì phải tức khắc phấn khởi tinh thần dứt bỏ lỗi lầm cũ để mưu việc tự tu sửa canh tân, mong rằng đừng nên tự mình lại lừa dối mình.

PHƯƠNG PHÁP TÍCH THIỆN

I– Một nhà tích thiện hẳn có nhiều vui

Mười gương mẫu của người xưa

Kinh Dịch nói: một nhà tích thiện hẳn có nhiều vui. Xưa bà Nhan thị đem con gái gả cho Thúc Lương Hột là bà xét kĩ thấy gia đình đó tổ tông đã từng tích đức lâu đời mà đoán biết trước là con cháu họ về sau sẽ hưng thịnh phát đạt.

Đức Khổng Tử tôn xưng vua Thuấn là bậc đại hiền có nói: Tổ tiên được hưởng việc tế tự nơi tông miếu, con cháu đời đời hưởng phúc, bảo tồn cơ nghiệp của tổ tông truyền lại, đều là những lời nghị bàn thiết thực xứng đáng.

1. Dưng Vinh làm quan đến chức thiếu sư, nguyên người huyện Kiến Ninh tỉnh Phúc Kiến, gia đình đời đời sinh sống bằng nghề chèo đò đưa khách qua sông. Nhân gặp phải kì mưa lũ quá lâu, nước từ trên núi đổ xuống vùng hạ lưu. Các thuyền khác đều nhân cơ hội mà theo vớt các tài vật trôi nổi trên sông, chỉ riêng thuyền của cụ nội ông thiếu sư chuyên cứu vớt người mà thôi, tuyệt đối không tham vớt một chút tài vật nào cả. Người làng ai cũng cười chê cho là ngớ ngẩn, đần độn.

Kịp cho tới khi sinh ra phụ thân của thiếu sư thì gia đình đã dần dần khá, có thần nhân hóa làm một vị đạo sĩ mà mách bảo rằng tổ phụ nhà ngươi có âm đức, con cháu sẽ được vinh hiển phú quý, nên táng vào chỗ đất đó, bèn theo lời chôn cất vào chỗ huyệt đã được chỉ dẫn, tức nay là phần mộ Bách thố vậy.

Sau sinh thiếu sư, vào năm 20 tuổi đã đỗ tiến sĩ, làm quan tới chức tam công (tức thiếu sư, thiếu phó, thiếu bảo, hay thái sư, thái phó, thái bảo), tằng tổ, nội tổ và phụ thân cũng được truy phong chức tước như vậy. Con cháu đều vinh hiển, thịnh vượng, cho tới nay trong gia đình cháu chắt còn có nhiều người hiền.

2. Dương Tự Trừng, người huyện Ngân, tỉnh Triết Giang, buổi đầu làm huyện lại, lòng vốn nhân hậu, ngay thẳng, giữ phép công bình. Vào thời ấy, quan huyện lại quá nghiêm khắc, ngẫu nhiên gia hình tù nhân đến máu chảy đầy đất mà cơn giận chưa nguôi. Họ Dương Quỳ xin khoan dung. Huyện quan bảo: tù nhân này đã phạm tội lại không tôn trọng pháp luật, không biết đạo lý nữa, khiến ta làm sao không giận được. Tự Trừng khấu đầu thưa: Người trên lỗi đạo, không còn làm gương mẫu cho kẻ dưới noi theo nên dân tâm thất tán từ lâu rồi, quan trên nếu hiểu rõ tình trạng phạm pháp của dân thì nên thương xót họ, chẳng nên thấy mình xét

xử án được phân minh mà vui thích, vui còn chẳng nên huống hồ lại giận dữ sao! Quan huyện nghe nói tỉnh ngộ mà nguôi cơn thịnh nộ.

Nhà rất nghèo, lại không nhận một chút tặng vật nào cả. Gặp những lúc tù nhân thiếu ăn, thường tìm cách giúp đỡ. Một hôm có bọn tù nhân mới từ xa tới, dọc đường không có ăn nên đói lả, mà nhà lại thiếu gạo, đem cho tù ăn tất nhà không có miếng, để lại nhà ăn thì khó nhẫn tâm, bèn thương lượng với vợ. Bà vợ hỏi là tù nhân từ đâu lại thì Tự Trừng bảo là từ Hàng Châu tới, dọc đường không có ăn, đói khát khổ sở, sắc mặt xanh xao như tàu lá, nhân đó lấy bớt gạo của nhà nấu cháo cho tù ăn đỡ.

Về sau sinh được hai trai, con trưởng đặt tên là Thủ Trần, con thứ là Thủ Chi, đều làm đến Lại bộ thị lang, một người ở Bắc Kinh, một người ở Nam Kinh; cháu nội được hai người, trưởng làm Hình bộ thị lang, và thứ làm liêm hiến (án sát ty) ở tỉnh Tứ Xuyên, tất cả con và cháu đều là những danh thần. Hiện nay, (tức vào thời của Liễu Phàm tiên sinh) Sở Đình hay Đức Chính cũng đều là dòng dõi của gia đình đó.

3. Xưa vào niên hiệu Chính thống nhà Minh, Đặng Mậu Thất khởi loạn ở Phúc Kiến, sĩ dân theo giặc rất đông. Triều đình cử quan đô hiến Trương Giai người ở huyện Ngân, xuất quân nam chinh, tiễu trừ giặc. Sau Trương Đô hiến phái viên đô sự họ Tạ, thủ hạ của Bố chánh ty tỉnh Phúc Kiến truy sát tầm nã giặc ở phía đông tỉnh.

Tạ Đô sự tìm được quyển sổ danh sách của đảng giặc; phàm người không theo phụ họa giặc đều bí mật được phát cho một lá cờ nhỏ bằng vải trắng, ước hẹn tới ngày quân binh tấn công thì treo cờ ở trước nhà, lại nghiêm lệnh cho quân lính không được giết hại bừa bãi, vì thế cứu sống được cả vạn người. Sau con của Tạ Đô Sự là Tạ Thiên thi đỗ trạng nguyên, làm quan đến tể tướng, cháu nội là Phi cũng đỗ thám hoa.

4. Bà họ Lâm, người huyện Phủ Điền, trên có mẹ già chăm làm việc thiện, thường nắm cơm thí thực, ai đến cũng liền cho ngay mà không hề có vẻ phiền hà, ghét bỏ. Một vị tiên hóa trang làm đạo nhân, mỗi sáng đến xin đều đòi cho được sáu bảy nắm. Mỗi ngày đều cho như vậy, suốt

ba năm liền, ngày nào cũng như ngày ấy, nên thấu rõ tấm lòng thành thực chỉ bố thí mà không cầu mong gì cả. Nhân vậy, đạo sĩ bèn bảo rằng: Ta ăn của nhà ngươi đã ba năm, chẳng biết lấy gì đền đáp. Sau nhà có chỗ đất quý, nên táng vào chỗ đó, con cháu về sau quan chức, tước vị thật vô số kể như vừng đựng trong đấu vậy. Người con bèn theo chỗ chỉ điểm mà để mộ. Mới đợt đầu đã thấy phát ngay có chín người đăng khoa trúng cử, đời đời quan tước cực thịnh. Ở Phúc Kiến có câu nói: chẳng người họ Lâm nào là chẳng khoa bảng đề danh cả.

5. Phụ thân của thứ sử Phùng Trác Am hồi còn là tú tài, một buổi sáng trời mùa đông cực kì rét buốt, dạy sớm đi lên huyện học, dọc đường gặp một người ngã nằm trên lộ bị tuyết phủ đầy, lại sờ thân thể người đó, thấy nửa mình đã bị đông cứng, bèn cởi áo lông của mình ra mặc cho và đưa về cứu giúp cho tỉnh lại; đêm mộng thấy thần nhân bảo: ngươi do tâm chí thành cứu được một mạng người, ta sẽ khiến Hàn Kỳ (một vị tể tướng đời nhà Tống) đầu thai vào làm con ngươi, kịp đến khi sinh ra Trác Am bèn đặt tên Kỳ.

6. Ưng thượng thư người phủ Đài Châu, tỉnh Triết Giang, lúc còn tráng niên học tập ở trên núi, ban đêm nghe quỷ hú gọi nhau tập hợp, tiếng hú thường làm nhiều người rùng rợn, nhưng ông không hề sợ hãi. Một đêm nghe quỷ bảo nhau mụ vợ nhà kia chồng đi xa đã lâu không về, bố mẹ ở nhà ép gả cho người khác, đêm mai sẽ thắt cổ ở nơi đây; vậy là ta đã có người thế thân rồi.

Ông ngầm bán ruộng được bốn lạng bạc bèn giả lời lẽ người chồng viết một bức thư kèm theo tiền gửi về nhà. Bố mẹ ở nhà nhận được thư thấy bút tích không giống cũng hơi hoài nghi nhưng lại nghĩ rằng thư có thể giả được nhưng tiền đâu có giả, vả lại được biết tin con nên thôi không ép gả nữa. Người con sau đó trở về nhà, vợ chồng cùng nhau sum họp vui vầy như thuở ban đầu.

Ông lại nghe thấy quỷ nói với nhau: Ta đang sắp được thế thân mà gã tú tài kia làm hỏng chuyện của ta. Một quỷ khác ở cạnh nói: Sao ngươi không hại hắn? Quỷ kia nói: Thượng đế thấy người này tâm địa rất tốt, làm nhiều điều phúc, âm đức dày đáng bậc thượng thư, ta làm sao hại nổi. Nhân đó họ Ưng tự nỗ lực chăm làm lành, ngày càng gia công tu

thiện, đức ngày càng thêm dày; gặp người thân thích có chuyện cần cấp tức thì tận tình tìm mọi cách giúp đỡ họ qua lúc khó khăn, gặp trường hợp phải đối xử với người không biết lẽ phải trái, không hiểu được đạo lý thì ngược lại ông chỉ tự trách mình sao không biết cư xử với họ, mà vui vẻ an nhiên không chấp, coi như mình lầm lỗi vậy. Con cháu khoa bảng đỗ đạt cho tới nay thật là nhiều vô kể.

7. Người huyện Thường Thục, tỉnh Giang Tô, họ Từ tên Thức tự Phượng Trúc, phụ thân là điền chủ giàu có, gặp năm mất mùa, trước đề xướng việc quyên tô, tức bỏ không thu địa tô nữa, sau lại đem thóc gạo dự trữ ra phát chuẩn cho người nghèo khó. Ban đêm nghe thấy quỷ hô ở ngoài cửa: ngàn lần không sai, vạn lần không sai, tú tài nhà họ Từ sẽ thành cử nhân lang, cứ thế tiếp tục hô liền nhiều đêm không ngừng. Quả nhiên năm đó Phượng Trúc thi hương đỗ cử nhân.

Phụ thân của Phượng Trúc thấy vậy càng gia công tích đức, cần mẫn chăm lo hành thiện chẳng chút lơ là mệt mỏi; phàm những việc có ích lợi đều hết sức tận tâm làm như tu sửa cầu, tu bổ đường sá, thí thực trai tăng, tiếp tế người nghèo… Sau lại nghe thấy quỷ hô ở trước cửa: ngàn lần không sai, vạn lần không sai, cử nhân họ Từ quan chức thăng tới đô sát. Phượng Trúc sau cùng làm quan tới Lưỡng Triết tuần vũ.

8. Ông Đồ Khánh Hy, người phủ Gia Hưng tỉnh Triết Giang, buổi ban đầu giữ chức chủ sự bộ hình, thường vào trong ngục tra xét cẩn thận hỏi lại tình trạng của tù nhân biết được nhiều người vô cớ bị tội. Ông không tự lấy làm công lao của mình mà viết sớ mật trình lên đường quan, tức thượng thư bộ hình. Về sau, các án tích đều được đưa về triều xét lại. Đường quan theo lời trong mật sớ tra vấn lại tình trạng của tù nhân giải oan được cho hàng chục người, khiến cho không ai là không phục. Thời đó ở kinh thành tất cả mọi người đều khen ngợi thượng thư xử án thật công minh.

Ông lại bẩm cáo đường quan: ở ngay kinh thành mà còn nhiều dân bị án oan, thì hàng trăm triệu dân ở khắp bốn phương trong nước sao khỏi không có người bị oan ức, khá nên trong năm năm lại sai phái một vị giảm hình quan đi điều tra sự thực xét lại án, hoặc gia giảm tội hình, hoặc giải oan phóng thích họ. Thượng thư bộ hình tấu trình hoàng đế thì lời đề

nghị đó liền được phê chuẩn, và ông có tên trong danh sách những người được sai phái làm giảm hình quan. Ông nằm mộng thấy thần nhân bảo: người số không con, nay đề nghị việc giảm hình thật rất hợp lòng trời nên thượng đế ban cho ngươi được ba trai đều mặc cẩm bào đai vàng. Ngay đêm đó, bà vợ thụ thai, sau sinh ra Ưng Huyên, Ưng Khôn, Ưng Tuấn đều quan chức hiển hách cả.

9. Ở phủ Gia Hưng có người tên Bao Bằng, hiệu Tín Chi, thân phụ ông làm thái thú huyện Trì Dương sinh được bảy người con. Bằng là út, gởi rể ở nhà họ Viên, huyện Bình Hồ cùng với phụ thân ta là chỗ thâm giao, học rộng tài cao, nhiều lần thi hương không đậu cử nhân nên chán chuyện khoa bảng mà chuyên tâm học Phật và Lão.

Một hôm đi du ngoạn Mão Hồ ở phía đông tỉnh, ngẫu nhiên tới một ngôi chùa ở làng nọ, thấy tượng đức Quán Thế Âm bị lộ thiên, dầm mưa loang lổ, bèn mở túi đẫy lấy mười lạng bạc đưa cúng dường để hòa thượng trụ trì sửa lại chùa cho khỏi dột nát làm tượng bị ướt át, thì hòa thượng cáo bạch là việc tu sửa mất nhiều công mà tiền bạc không đủ, e khó hoàn thành công tác. Bao Bằng cho mở rương mây lấy thêm bốn tấm vải, sản phẩm của Tung Giang, và bảy bộ áo kép bằng vải gai còn mới tinh đưa cúng dường để bán lấy tiền phụ thêm vào việc tu bổ chùa. Người làm có ý tiếc, ngăn cản lại thì Bao Bằng bảo miễn là tượng đức Bồ Tát không bị ướt át là được, ta dù có ở trần cũng chẳng thương tổn gì. Hòa thượng trụ trì nghe nói cảm kích rơi lệ bảo rằng: tiền tài, vải vóc, quần áo xả bỏ không phải là điều khó, chỉ riêng có tấm lòng chân thành như vậy đâu phải dễ có. Sau, công việc tu bổ hoàn thành, ông dẫn cha già cùng đi, đêm ngụ lại ở chùa, mộng thấy các vị hộ pháp lại cảm tạ, bảo: Con cháu nhà ngươi sẽ được hưởng lộc ở đời. Về sau con ông là Biện và cháu là Sanh Phương đều đăng khoa, đỗ đạt, quan chức hiển hách.

10. Phụ thân của Chi Lập, người huyện Gia Thiện, làm lại ở phòng hình sự thấy tù nhân vô cớ bị hàm oan hãm vào trọng tội, ông lấy làm thương hại muốn cứu mạng. Tù nhân cảm kích bảo vợ rằng: Chi công có lòng tốt muốn giải oan cứu sống ta, thực lấy làm hổ thẹn là ta không có gì báo đền ơn đức ấy được. Ngày mai, ngươi hãy về nhà ngỏ ý đem thân hầu hạ, hoặc giả ông ấy chịu thu dụng ngươi, tất ta ắt có đường sống vậy.

Người vợ khóc mà nghe lời chồng; kịp khi họ Chi tới, tự mình ra mời rượi và bày tỏ hết ý nguyện của chồng. Họ Chi tuy không nghe nhưng vẫn tận tình giúp đỡ để bạch hóa án oan. Người tù được tha, cả hai vợ chồng cùng đến nhà khấu đầu cảm tạ mà bảo rằng: Chi công ân đức dày như vậy, ở đời thực hiếm có, hiện nay chúng tôi có đứa con gái đã lớn muốn tiến dẫn làm thiếp để hầu hạ công việc nhà cửa, đây cũng là chuyện thường tình hợp lý. Huyện lại họ Chi sắm sanh lễ vật và thâu nạp làm thiếp, sinh ra Chi Lập mới hai mươi tuổi đã đỗ khôi nguyên làm quan tới chức Khổng mục ở Hàn Lâm Viện. Lập sinh ra Cao, Cao sinh ra Lộc đều học rộng và có chức phận cả. Lộc sinh ra Đại Luân cũng khoa bảng đề danh.

Mười chuyện trên đây, tuy cách cư xử, hành động của các nhân vật có khác nhau, nhưng đều quy về việc làm lành lại gặp quả báo tốt lành.

II–Thế nào là thiện ?

1. *Bàn luận rõ ràng về thiện.*

Nếu xét một cách tinh tường mà nói, thì thiện có chân có giả, có ngay thẳng có khuất khúc, có âm có dương, có phải hay chẳng phải, có lệch hay chính đáng, có đầy có vơi, có tiểu có đại, có dễ có khó, đều cần bàn luận rõ ràng. Làm việc thiện mà không hiểu rõ đạo lý, cứ tự cho việc mình làm là hành thiện, ắt không khỏi tạo nghiệp, uổng phí mất tâm tư một cách vô ích.

Thế nào là chân thiện và giả thiện? Xưa có một số nho sinh yết kiến Trung Phong hòa thượng (một vị cao tăng triều đại nhà Nguyên) mà hỏi: Nhà Phật bàn thiện ác báo ứng như bóng theo hình, tức làm lành gặp lành, làm ác gặp ác; nay có người nọ thiện mà con cháu lại không được thịnh vượng, mà kẻ kia ác thì gia đình lại phát đạt, như vậy là Phật nói về việc báo ứng thực vô căn cứ sao?

Hòa thượng nói: Người phàm tâm tình chưa được tẩy sạch, chưa được thanh tịnh, tuệ nhãn chưa khai, thường nhận thiện làm ác, cho ác là thiện; người như vậy không phải là hiếm có, đã tự mình lẫn lộn phải trái, cho ác là thiện, cho thiện là ác, điên đảo đảo điên mà không hay lại còn trách oán trời cho báo ứng là sai, là không công bằng ư. Bọn nho sinh lại hỏi: Mọi người thấy thiện thì cho là thiện, thấy ác thì cho là ác, sao lại bảo là lẫn lộn, trái ngược, điên đảo vậy? Hòa thượng bảo họ thử ví dụ xem sự tình như thế nào là thiện và thế nào là ác. Một người trong bọn họ nói: Mắng chửi đánh đập người là ác, tôn kính, lễ phép với người là thiện. Hòa thượng nói không nhất định là như vậy. Một người khác cho là tham lam, lấy bậy của người là ác, gìn giữ sự thanh bạch liêm khiết là thiện. Hòa thượng cũng bảo không nhất định như vậy. Mọi người đều lần lượt đưa ra thí dụ về thiện và ác, nhưng Trung Phong hòa thượng đều bảo không nhất định như vậy. Nhân thế bọn họ đều thỉnh hòa thượng giảng giải cho.

2. Định nghĩa chữ thiện

Hòa thượng Trung Phong chỉ dạy rằng: Làm việc có ích cho người là thiện, còn chỉ có lợi cho riêng mình là ác. Có ích cho người thì dù đánh hay mắng chửi họ cũng gọi là thiện, chỉ có ích cho riêng mình dù tôn kính, lễ phép đối với người cũng kể là ác. Bởi vậy, người làm việc thiện mà có lợi ích cho người là công, chỉ lợi cho mình là tư, công là chân, còn tư là giả.

Lại nữa, làm việc thiện mà phát xuất từ tấm lòng thành là chân thiện, còn hời hợt, chiếu lệ mà làm là giả thiện. Hơn nữa, hành thiện mà không nghĩ tới một sự báo đáp nào cả là chân thiện, trái lại còn hy vọng có sự đền đáp là giả thiện, đó là những điều tự mình cần khảo sát kĩ lưỡng.

Thế nào là ngay thẳng, khuất khúc? Nay ta thấy một người cẩn thận dễ bảo mà vội phân loại ra cho là thiện nhân có thể dung nạp. Các vị thánh nhân dùng người thì lại khác, thà dùng một cuồng sỹ cao ngạo, quật cường có tài cán biết mạnh dạn tiến thủ còn hơn. Người cẩn thận dễ bảo, tuy ở đời ai cũng ưu thích cho là tốt, nhưng thánh nhân cho là không có

chí khí hướng thượng, chỉ biết vâng dạ không hiểu rõ đạo lý nên có phần không lợi cho nền phong tục đạo đức. Bởi thế cho nên quan niệm của người phàm về thiện ác, tốt xấu thực rõ ràng khác biệt, tương phản với thánh nhân vậy.

Suy rộng ra thì mọi sự lựa chọn thiện ác, gìn giữ hay buông xả của người đời đều không giống với thánh nhân, còn chỗ thiên địa, quỷ thần coi là phúc, thiện họa, dâm tà, phải trái đều đồng tiêu chuẩn với thánh nhân mà khác biệt hẳn với người phàm tục.

Phàm muốn tích lũy thiện tất phải phát xuất từ chỗ tiềm ẩn của chân tâm đã được thanh lọc hết ý ác, quyết không để nhĩ mục sai khiến hành thiện vì tự tư tự lợi. Một lòng một dạ cứu giúp đời là ngay thẳng, còn nếu có chút lòng mị thế, lấy lòng người để được danh vọng, tiền tài thì là hành động khuất khúc, chỉ một lòng một dạ tôn kính người là ngay thẳng, còn có chút lòng bỡn cợt, coi khinh người là khuất khúc; đều nên bàn luận tường tận.

Thế nào là âm thiện, dương thiện? Phàm làm việc thiện mà mọi người đều hay biết được thì gọi là dương thiện, hành thiện mà không một ai biết là âm đức, thực ra đã có thiên địa quỷ thần biết rõ, nên có âm đức thì tự nhiên sẽ được cảm ứng quả báo; dương thiện được hưởng danh tiếng ở đời, đã có danh tiếng tức là đã được phúc báo rồi. Xưa nay những người có danh, có tiếng thường bị tạo hóa ganh ghét đố kỵ; vì thế những người có danh tiếng lừng lẫy mà thực sự không có nhiều công đức xứng đáng với danh tiếng đó, thường gặp phải nhiều tai họa bất kì xảy ra. Người không có tội lỗi gì mà bỗng phải chịu mang tiếng xấu một cách oan uổng thì con cháu họ sẽ được đáp đền, mau chóng phát đạt. Chỗ sai biệt của dương thiện và âm thiện cần phải cẩn thận suy xét cho kỹ.

Thế nào là phải và chẳng phải? Nước Lỗ xưa có luật người Lỗ nào chuộc được người bị bắt làm kẻ hầu hạ ở các nước chư hầu về đều được phủ quan thưởng tiền. Tử Cống (học trò đức Khổng tên là Tứ) chuộc người về mà không nhận tiền thưởng. Đức Khổng nghe biết lấy làm buồn phiền mà bảo rằng: Tứ làm việc thất sách rồi. Ôi, thánh nhân xử sự nhất cử nhất động có thể cải sửa phong tục, thay đổi tập quán, làm gương mẫu cho bách tính noi theo, chẳng phải cứ nhiệm ý làm những việc thích hợp

với riêng mình. Nay nước Lỗ, người giàu ít, người nghèo thì nhiều, nếu nhận thưởng cho là tham tiền, là không liêm khiết, còn không lãnh thưởng thì người nghèo sao có tiền tiếp tục chuộc người? Từ nay về sau chắc không ai chuộc người ở các nước chư hầu về nữa.

Tử Lộ (tên Do, học trò đức Khổng) cứu người khỏi chết đuối, được tạ ân một con trâu. Tử Lộ nhận lãnh, đức Khổng hay chuyện hoan hỷ bảo rằng: Từ nay về sau nước Lỗ sẽ có nhiều người lo cấp cứu kẻ chết đuối. Cứ lấy con mắt phàm tục mà xét thì Tử Cống không lãnh tiền thưởng là hay, còn Tử Lộ nhận tặng trâu là kém. Nhưng kiến giải của thánh nhân khác với người phàm nên trái lại đức Khổng lại chọn Do mà truất Tứ. Vậy nên biết người hành thiện không nên chỉ nghĩ tới lợi ích nhãn tiền mà cần xét xem hành động đó có ảnh hưởng tệ hại gì về sau này hay không, không nên bàn đến lợi ích nhất thời ở đời này mà phải nghĩ tới tương lai xa, mà cũng chẳng nên chỉ nghĩ riêng cho cá nhân mình mà phải nghĩ cho cả thiên hạ đại chúng nữa.

Việc làm hiện nay tuy bề ngoài là thiện nhưng trong tương lai lại để hại cho người, thì thiện mà thực chẳng phải thiện, còn việc làm hiện thời tuy chẳng phải thiện nhưng về sau này lại có lợi ích cứu giúp người thì tuy ngày nay chẳng phải thiện mà chính thực là thiện vậy. Chẳng qua ở đây chỉ lấy một vài sự việc mà bàn thế nào là thiện và không phải thiện mà thôi. Tuy nhiên, ở đời có nhiều sự tình tương tự, chẳng hạn như tưởng là hợp lễ nghĩa, là có trung tín, từ tâm mà thực ra lại trái lễ nghĩa, không phải trung tín hay từ tâm; đều phải quyết đoán chọn lựa kỹ càng.

Thế nào là thiên lệch và chính đáng? Xưa, ông Lã Văn Ý, lúc mới từ chức tể tướng, cáo lỗi hồi hương, dân chúng bốn phương nghênh đón như Thái sơn, Bắc đẩu. Nhưng có một người say rượi mạ lỵ ông. Lã công điềm nhiên bất động bảo gia nhân: Kẻ say chẳng chấp làm gì, đóng cửa lại mặc kệ hắn. Qua một năm sau, người đó phạm tội tử hình bị giam vào ngục. Lã công hay biết sự tình mới hối hận rằng: giá mà ngày ấy ta bắt hắn đưa quan nha xử phạt thì hắn có thể chỉ bị trừng giới với một tội phạm nhẹ mà tránh khỏi phạm trọng tội về sau. Ta lúc đó chỉ muốn giữ lòng nhân hậu tha thứ cho hắn, không ngờ lại hóa ra nuôi dưỡng tính ngông cuồng của hắn để phạm phải tội tử hình như ngày nay vậy. Đó là một sự việc do lòng thiện mà hóa ra làm ác.

Lại nữa, có khi làm việc thiện với tâm ác, như một nhà đại phú nọ gặp năm mất mùa, dân nghèo giữa ban ngày cướp bóc thóc gạo ở ngay nơi thị tứ, báo cáo lên huyện thì huyện không xử lý, dân nghèo được thể càng lộng hành. Gia đình nọ bèn tự xử sự cho bắt những kẻ cướp bóc giam giữ trị tội nên ổn định được tình hình, nếu không hành động như vậy cướp sẽ làm loạn.

Sở dĩ ai cũng đều biết làm thiện là chính đáng và làm ác là thiên lệch nhưng tâm tuy thiện là chính, mà việc làm hóa ra ác là thiên lệch nên gọi đó là thiên ở trong chính; còn tâm tuy ác mà việc làm hóa ra thiện, đó là chính ở trong thiên vậy. Sự lý này không thể không hiểu cho thật rõ ràng.

Thế nào là đầy và vơi (bán và mãn)? Kinh Dịch nói việc thiện mà chẳng tích lũy lại cho nhiều không đủ để được danh thơm tiếng tốt, việc ác mà không đọng lại nhiều chẳng đủ để bị họa sát thân. Kinh Thư có nói nhà Thương tội ác quá nhiều như nước vỡ bờ vì thế mà Trụ vương bị diệt. Việc tích thiện cũng như lưu trữ vật dụng, nếu chăm chỉ cất giữ ắt sẽ đầy kho, còn biếng nhác không chịu tích lại thì vơi chứ không đầy. Chuyện làm thiện được đầy hay vơi, bán hay mãn là như vậy.

Xưa có một nữ thí chủ vào chùa lễ Phật, muốn cúng dường nhưng lại không có tiền, trong túi chỉ còn hai đồng bèn đem cả ra để cúng. Vị trụ trì đích thân làm lễ bái sám hồi hướng cho. Sau nữ nhân đó được tuyển vào cung, tiền tài, phú quý có thừa, đến chùa lễ Phật đem cả ngàn lượng bạc cúng dường. Hòa thượng trụ trì sai đồ đệ thay mình làm lễ hồi hướng mà thôi. Nữ thí chủ nọ thấy vậy liền hỏi: Trước đây tôi chỉ cúng dường có hai đồng mà phương trượng đích thân làm lễ bái sám hồi hướng cho, nay cúng dường cả ngàn lượng bạc mà sư lại không tự mình làm lễ là vì sao vậy? Vị hòa thượng đáp: Trước kia tiền bố thí quả là ít ỏi, nhưng phát xuất từ tấm lòng thật chân thành, nếu bần tăng không đích thân bái sám hồi hướng thì không đủ báo đáp được ân đức ấy. Nay tiền cúng dường tuy thật quá hậu, nhưng tâm bố thí không được chân thành như trước, nên bảo đồ đệ thay bần tăng làm lễ cũng đủ. Với lòng chí thành bố thí cúng dường chỉ hai đồng mà việc thiện được viên mãn, còn bố thí cả ngàn lượng bạc mà lòng không được chí thiết thì công đức đó chỉ được bán phần mà thôi. Trên đây là một thuyết nói về làm thiện được bán và mãn hay vơi và đầy vậy.

Chung Ly Quyền chỉ dạy cho Lã Đồng Tân cách luyện đan điểm sắt thành vàng có thể đem dùng để cứu giúp người đời. Lã Đồng Tân hỏi rằng vàng đó sau có thể biến chất hay không? Chung Ly Quyền bảo năm trăm năm sau vàng ấy sẽ trở lại nguyên bản chất cũ là sắt, thì họ Lã nói: Như vậy là sẽ gia hại cho người đời 500 năm về sau, ta chẳng muốn học phép ấy làm gì. Chung Ly Quyền bảo: Muốn tu tiên cần phải tích công lũy đức 3000 điều, nhưng chỉ một lời của nhà ngươi nói đó cũng đủ mãn 3000 công đức rồi. Đây lại thêm một thuyết nữa về đầy vơi hay bán mãn vậy.

Hơn nữa, làm việc thiện mà tâm không hề chấp trước là mình làm thiện, cứ tùy theo công việc nào mình làm mà được thành tựu thì hành động đó gọi là mãn. Nếu tâm còn chấp việc mình làm là thiện thì dẫu cả đời chăm chỉ hành động cũng chỉ là bán thiện mà thôi. Giả như mang tiền tài cứu giúp người, nội tâm không nghĩ tới mình là người bố thí, ngoài mặt không cần biết người nhận tiền là ai, ở khoảng trung gian cũng không nghĩ tới số tài vật bố thí là bao nhiêu, đó gọi là tam luân thể không, bố thí với tấm lòng thanh tịnh như vậy thì một đấu thóc cũng có thể trồng thành vô lượng vô biên phúc đức, dù một xu cũng có thể tiêu diệt được tội nghiệp của ngàn kiếp trước. Nếu như còn tồn tâm nghĩ tới mình là người làm thiện, số tài vật đem bố thí và người nhận vật là ai, thì dù có vạn lượng bạc đem cho, phúc cũng không được viên mãn. Đây cũng là một thuyết nữa về bán hay mãn thiện, thiện đầy hay vơi.

Thế nào là đại và tiểu? Xưa Vệ Trọng Đạt, một quan chức ở Hàn Lâm Viện bị nhiếp hồn đưa xuống âm phủ. Diêm vương sai các phán quan trình những cuốn sổ ghi việc thiện và ác ra để xét. Nếu đem so sánh thì sổ ghi những việc ác thực quá nhiều, còn sổ ghi việc thiện chỉ có một cuốn nhỏ mỏng như que đũa mà thôi. Diêm vương sai bắc lên cân, cân thử thì bên 1 cuốn sổ ghi việc thiện lại nặng nhiều hơn tất cả những cuốn sổ ghi việc ác hợp lại . Trọng Đạt nhân thế mới hỏi: Năm nay, bản chức chưa đến 40 tuổi đời mà sao tội lỗi lại có thể nhiều đến như thế? Thì Diêm vương bảo: Mỗi một niệm ác kể là một tội không cần đợi tới lúc có thực sự phạm phải hay không. Trọng Đạt lại hỏi thêm là trong cuốn sổ nhỏ đó ghi việc thiện gì vậy. Diêm vương bảo: Triều đình đã từng dự tính khởi đại công tác tu sửa cầu đá ở Tam Sơn, nhà ngươi dâng sớ can gián. Sớ văn đó có ghi chép vào sổ vậy. Trọng Đạt thưa: Bản chức tuy có dâng sớ, nhưng triều đình không y theo lời tấu trình, thì sự việc đâu có ích gì? Thì Diêm vương lại bảo cho hay là: Triều đình không y theo lời tấu, nhưng một niệm thiện đó của nhà ngươi là vì lợi ích của toàn dân, muốn cho họ

khỏi bị lao công vất vả, khỏi bị sưu cao thuế nặng, nếu mà lời tấu được triều đình y theo thì công đức của nhà ngươi thực vô cùng lớn lao. Cho nên nếu có chí nguyện làm việc lợi ích cho quốc gia thiên hạ, cho đại chúng thì tuy việc làm đó có nhỏ mà công đức lại lớn, còn nếu chỉ nghĩ làm lợi riêng cho thân mình thì tuy có làm nhiều mà công đức lại nhỏ vậy.

Thế nào là khó và dễ? Các vị tiên nho xưa có nói muốn khắc phục mình, muốn thắng được tâm mình thì nên bắt đầu từ chỗ khó khắc phục mà khởi công trước. Đức Khổng Tử bàn về nhân ái cũng nói bắt đầu từ chỗ khó mà thi hành trước, tức là từ chỗ phải thắng được lòng mình vậy, bởi lẽ khó mà làm được thì dễ ắt cũng làm xong.

Như ông họ Thư ở Giang Tây bỏ hết cả tiền lương gom góp trong hai năm dạy học đem nộp quan để trừ vào tiền thiếu nợ giúp cho hai vợ chồng nhà nọ được sum họp khỏi bị bắt đi làm gia nhân nhà người; đó đều có thể gọi là chỗ khó xả bỏ mà xả bỏ được. Lại như ông già họ Cận ở Trấn Giang tuổi đã cao, không con nối dõi, lân gia có người đem đứa con gái còn trẻ đến cho nạp làm thiếp, nhưng ông không nhẫn tâm thu nạp mà đem hoàn trả lại. Đó là chỗ khó có thể nhẫn mà nhẫn được. Vậy nên phúc báo trời cho hưởng sẽ được hậu.

Phàm những người có tiền tài, có quyền thế mà họ muốn làm phúc thì thực là dễ, dễ mà chẳng làm là tự hủy hoại mình, người nghèo hèn khốn cùng muốn làm phúc thì thật là khó, khó nhưng mà làm được, đó mới thực là đáng quý vậy.

3.- Tùy duyên hết sức tu thập thiện

Tùy lúc gặp duyên lành cứu giúp người, hay tùy hỷ công đức mà hành thiện, nếu phân biệt ra từng loại thì thật rất nhiều, nhưng đại khái có 10 loại như sau: thứ nhất, trợ giúp người cùng làm thiện; thứ hai, giữ lòng kính mến người; thứ ba, thành toàn việc thiện của người; thứ tư, khuyến khích người làm thiện; thứ năm, cứu người gặp nguy khốn; thứ sáu, kiến thiết, tu bổ có lợi ích lớn; thứ bảy, xả tài làm phúc; thứ tám, giữ gìn bảo hộ chánh pháp; thứ chín, kính trọng tôn trưởng; thứ mười, thương tiếc mạng sống loài vật.

Thế nào là trợ giúp người cùng làm thiện? Xưa vua Thuấn, lúc chưa tức vị, thấy những người đánh cá ở đầm Lôi Trạch, đều tranh chiếm chỗ nước sâu nhiều cá, còn người già yếu phải tìm chỗ nước nông cạn chảy xiết ít cá mà đánh, nên có lòng trắc ẩn bất nhẫn, bèn cũng tới đánh cá; thấy người nào cũng tranh giành chỗ, thì ông im lặng không đả động gì đến tánh xấu ấy, còn thấy người mà có lòng nhường chỗ thì ông hết lời khen ngợi mà theo gương đó cũng nhường chỗ cho người khác. Một năm sau, những người đánh cá ở những chỗ nước sâu, ai cũng có lòng nhường chỗ cho nhau mà không tranh giành nữa.

Ôi, vua Thuấn thực là sáng suốt, há chẳng phải mất lời mà khuyên bảo giáo hóa được người sao! Tuy không dùng lời mà dùng chính bản thân mình làm gương mẫu cho người khác tự sửa đổi lấy mình. Đây là chỗ khổ tâm và khéo dụng công của vua Thuấn vậy.

Bọn chúng ta ở đời mạt pháp này chẳng nên thấy mình có chỗ sở trường mà khinh khi chèn ép người;

chẳng nên lấy chỗ hay giỏi của mình mà đem so sánh xét người; chẳng nên thấy mình có quyền năng thế lực mà làm khốn khó người; nếu mình có tài có trí cũng chẳng nên khoe khoang biểu lộ ra ngoài mà nên ẩn giấu ở bên trong coi như tài mình còn non, trí còn kém như không thực có gì hết, và thấy người có lỗi lầm thì bao dung ẩn nhẹm cho, tức ẩn ác dương thiện vậy.

Một là để cho người tự hối mà sửa lỗi, hai là để họ tự biết lỗi mà e dè úy kỵ không dám phóng túng làm càn. Nếu thấy người có chỗ hay tốt có thể chấp nhận học hỏi được thì dù là việc thiện nhỏ cũng nên ghi nhớ ngay, không những để tự mình học lấy chỗ hay của người, mà còn tán dương thuật lại cho mọi người cùng hay biết.

Phàm những việc làm thường ngày, một lời nói, một hành động hoàn toàn đều không nên vì lợi cho mình mà làm, nên đặt ra nguyên tắc nghĩ và làm lợi cho thiên hạ, đại chúng. Đây là chỗ độ lượng của người chính nhân quân tử coi thiên hạ là công mà mình là tư.

Thế nào là giữ lòng kính mến người? Người quân tử và tiểu nhân, nếu chỉ xét hình dáng bề ngoài thường có sự lẫn lộn khó phân biệt, duy có một điểm thiện ác khác nhau xa là ở chỗ tồn tâm biết giữ được lòng mình, và do đó mà phán xét thì trắng đen rõ ràng trái hẳn nhau; cho nên nói người quân tử sở dĩ khác người là ở chỗ tồn tâm vậy.

Chỗ tồn tâm của người quân tử chỉ là lòng tôn kính, yêu mến người. Đại khái con người ta ở đời có người thân sơ hay sang hèn, có người thông minh trí tuệ hay đần độn ngu si, có người hiền lương đạo đức hay phàm phu tục tử, hàng vạn vạn người chẳng ai giống ai, nhưng đều là đồng bào của ta, đều cùng một thể chất như ta, sao lại chẳng yêu kính ư? Thánh nhân, hiền nhân thường luôn kính trọng, thương yêu đại chúng làm lợi cho họ, nếu ta cũng kính yêu mọi người là trùng hợp với lòng của các vị thánh hiền, như vậy cũng như ta có lòng kính ái các vị ấy. Nếu như ta thông hiểu được chí nguyện của đại chúng tức là hiểu rõ được tâm ý của thánh hiền. Bởi vì chí nguyện của người đời là mong được lợi lạc an bình, mà tâm ý của thánh hiền vốn dĩ vẫn vì đại chúng mà làm cho họ được như ý muốn, đắc kỳ sở nguyện; lòng chúng ta nếu trùng hợp với lòng kính ái của thánh hiền mà làm cho đại chúng được an lạc tức là chúng ta đã vì thánh nhân và hiền nhân mà làm lợi lạc cho mọi người vậy.

Thế nào là thành toàn việc thiện của người? Một hòn đá trong có ngọc nếu bị ném bỏ ắt sẽ vỡ tan như hòn ngói, nhưng nếu đem mài dũa, chạm trổ ắt sẽ thành khuê chương, hốt ngọc của vua quan. Cho nên phàm thấy người làm việc thiện, hoặc thấy ý chí và tư chất của họ có thể tiến thủ thành công thì đều nên khuyến dụ, trợ giúp họ; hoặc khen ngợi khích lệ, hoặc gìn giữ bao bọc họ; hoặc biện bạch hộ cho họ hay chia xẻ cùng họ nỗi oan ức bị người ghen tị mà vu họa phỉ báng họ, cốt sao giúp cho họ được thành công mà thôi.

Đại khái, con người thường không ưu thích những người không giống như mình, chẳng hạn như ác không ưu thiện, tiểu nhân không thích quân tử. Người trong một xóm làng, thiện thì ít mà xấu ác thì nhiều, vì thế người thiện ở đời bị kém thế khó có thể tự lập được vững vàng. Hơn nữa người hào kiệt, thông minh tài cán, tính tình cương trực không trọng bề ngoài, không ưu tiểu tiết nên hay bị người ta hiểu lầm mà chỉ trích phê bình; vì thế cho nên việc thiện thường dễ bị hư hỏng mà người thiện

thường bị nhạo báng, cười chê, chỉ duy có người trưởng giả nhân hậu mới hiểu rõ được sự tình mà phù trợ giúp cho họ được thành công. Thành toàn cho người thì công đức thực là lớn lao vô cùng.

Thế nào là khuyến khích người làm thiện? Con người ta đã sinh ra làm người, ai mà không có lương tâm. Đường đời mênh mông mù mịt rất dễ bị sa đọa chìm đắm vì lợi danh. Đối với những người còn mải mê tham danh, tham lợi, tạo thành nghiệp ác, ta nên tìm cách để cảnh tỉnh họ cho thoát khỏi sự mê hoặc, cũng giống như họ đang trải qua một giấc mộng lớn trong đêm dài mà làm cho họ được thức tỉnh, hay giống như họ bị hãm vào vòng phiền não tích tụ từ lâu đời mà ta giúp họ trong trắng đoạn trừ, bại trừ hết thì ân huệ đó thật vô biên vô lượng.

Hàm Dũ, đời nhà Đường có nói: Uốn ba tấc lưỡi dùng lời nói mà khuyên người làm việc thiện chỉ là phương pháp nhất thời bởi có thể nghe tai này lọt qua tai khác rồi quên đi, còn muốn có hiệu quả dài lâu đến tận trăm năm về sau thì dùng văn thư sách vở để lại mà khuyên người đời làm lành tránh ác. Tuy nhiên, dùng lời nói hay sách vở khuyên người cũng giống như gặp bệnh nào thì phát thuốc trị bệnh ấy cho bệnh nhân kể cũng có hiệu lực nhưng còn lưu lại dấu vết, còn như dùng chính bản thân mình hành động làm mẫu mực, làm gương cho người trông thấy để họ tự nhiên tỉnh ngộ biết được lỗi lầm mà sửa đổi thì hiệu quả cũng chẳng kém mà không để lại hình tích gì; cả hai phương tiện này đều chẳng thể bỏ qua. Muốn giúp người, khuyên người cần phải thông minh sáng suốt, biết tùy thời, tùy người không để mất lời tức phí lời nói của mình mà người không nghe, cũng không để mất người, tức là gặp người có thể khuyên cải được mà mình không hành động để lỡ mất dịp làm lành, như thế là kém hiểu biết, không có trí tuệ vậy.

Thế nào là cứu người lúc nguy cấp? Người ta ai cũng có lúc gặp phải sự tai ương hoạn nạn xảy ra. Ngẫu nhiên mà ta gặp trường hợp người bị nạn thì coi sự đau khổ của người cũng như là mình đau mà mau mau cứu giúp; hoặc dùng lời nói làm nhẹ nỗi oan uổng uất ức cho họ, hoặc tìm mọi cách giúp họ khỏi sự thống khổ triền miên. Thôi Tử có nói: Làm ân không cần để ý tới là nhỏ hay lớn, chỉ cần lúc người gặp nguy khốn mà

tới giải cứu, giúp đỡ ngay là được. Đó thực là lời nói của người có lòng nhân hậu, đạo đức vậy.

Thế nào là kiến thiết, tu bổ lợi ích lớn? Nhỏ như một thôn xóm, lớn như trong một huyện, phàm những công đức kiến thiết có lợi ích công cộng cần phải nên góp công, góp của, như khai cừ dẫn thủy, như tu bổ đê điều phòng lụt lội, như sửa chữa cầu cống tiện việc giao thông đi lại hay bố thí cơm nước để cứu đói cứu khát; tùy duyên và tùy cơ hội khuyến khích người cùng hợp lực xây dựng, chẳng nề gian khổ, chẳng quản bị ganh tị, hiềm nghi, oán trách, cứ tận tâm, tận lực mà hành động.

Thế nào là xả tài làm phúc? Theo nhà Phật thì việc hành thiện có hàng vạn điều để làm nhưng tựu trung bố thí là điều cần trước mắt, muốn bố thí chỉ cần có một chữ xả mà thôi. Người am hiểu rõ ràng lý lẽ này thì trong xả lục căn (nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý), ngoài xả lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), nhất thiết những gì mình sở hữu không có gì là không xả được. Nếu không đạt tới trình độ có thể xả bỏ hết, thì trước tiên hãy bắt đầu dùng tiền mà bố thí.

Người đời lấy cơm ăn áo mặc làm mạng sống, cho nên rất quý trọng đồng tiền , nay chúng ta có thể xả bỏ được tức là trong lòng bỏ được tính keo kiệt, ngoài mặt thì cứu giúp được người lúc cần gấp; lúc mới bắt đầu thì có vẻ miễn cưỡng mà làm, nhưng rốt cuộc xả bỏ quen rồi thì an nhiên tự tại hành động, có thể rửa sạch được lòng riêng tư, vị kỷ, trừ bỏ được tính biển lận.

Thế nào là giữ gìn bảo hộ chánh pháp? Pháp là tai mắt có linh tính và sinh động từ ngàn xưa hàng vạn đời truyền lại. Nếu không có chánh pháp thì làm sao có thể tham gia, trợ giúp sự hóa đức của thiên địa, làm sao có thể tài bồi vạn vật, làm sao có thể thoát ly khỏi sự thúc giục của lục trần, làm sao có những kinh điển siêu việt thời gian và không gian để lại chỉ cho ta con đường xuất thế thoát khỏi luân hồi.

Cho nên nếu thấy các đền miếu thờ các vị thánh hiền hay thấy các kinh điển, ta đều nên kính trọng giữ gìn, chỉnh trang, còn nói tới việc suy cử, hoằng dương chánh pháp để đền đáp ân đức của Phật Đà thì ta cần phải khuyến khích và phổ biến.

Thế nào là kính trọng tôn trưởng? Đối với các vị tôn trưởng, như ở nhà thì có phụ huynh, trong nước thì có vua chúa, ngoài xã hội thì phàm những người tuổi cao, đức cao hay chức vị cao đều nên đặc biệt để ý tôn kính phụng sự. Ở nhà thờ phụng cha mẹ phải cực kỳ hết lòng kính mến thương yêu, thái độ đối xử phải dịu dàng hòa nhã, lời ăn tiếng nói phải nhã nhặn, ôn hòa, tập quen cho thành tính nết tốt, tạo được hòa khí mới là phương pháp căn bản cảm ứng với lòng trời.

Khi làm việc quan phụng sự vua chúa, thì bất cứ làm một việc gì dù nhà vua không biết tới cũng phải thận trọng không được tự ý làm càn, khi xử án cũng vậy, không thể tự mình tác oai mà cần phải xét xử cho công bằng, minh bạch. Người xưa thường nêu gương mẫu phụng sự vua cũng như thờ trời phải hết lòng cung kính. Đó là chỗ tối quan hệ tới phần âm đức.

Chúng ta hãy thử xem những gia đình trung hiếu thì đủ rõ, con cháu họ nhiều đời đều được phát đạt thịnh vượng, thiết tưởng cũng nên cẩn thận lưu ý.

Thế nào là tiếc mạng sống loài vật? Phàm con người sinh ra, được gọi là người duy chỉ ở chỗ có lòng trắc ẩn mà thôi. Muốn cầu có lòng nhân hậu, muốn tích đức, đều phải do ở chỗ có lòng trắc ẩn đã.

Theo lễ nghi nhà Chu, vào tháng đầu xuân, tế lễ dùng tam sinh như trâu, bò, heo, nhưng không sát hại vật giống cái. Mạnh phu tử nói người quân tử xa chốn nhà bếp, sở dĩ muốn bảo toàn lòng lân mẫn, trắc ẩn vậy, tức là không muốn nghe tiếng kêu bi thương của con vật bị làm thịt; cho nên các vị tiền bối giữ giới tứ bất thực, bốn thứ không ăn; nghe tiếng kêu của vật bị giết thịt, trông thấy người ta làm thịt nó, chính mình nuôi nó, hay người ta vì mình mà làm thịt nó, bốn trường hợp đó thì đều không ăn.

Noi gương từ tâm của các vị tiền bối, nếu chúng ta chưa có thể hoàn toàn bỏ hẳn được việc dùng thịt, thì cũng khá nên giữ giới tứ bất thực này.

Dần dần tiến bộ, lòng từ ngày càng gia tăng, không những giữ được giới không sát sinh mà còn coi những vật nhỏ bé động đậy ngu xuẩn hay có linh tính đều là có mạng sống cả mà không giết hại, như việc kéo kén lấy tơ làm lụa, cày bừa đất đai chết trùng bọ, nguyên do cũng vì cơm ăn áo mặc mà hại chúng để nuôi dưỡng mình, há chẳng đáng thương hại hay sao, cho nên hủy hoại những vật tiêu dùng cũng tội như sát sinh vậy; đến như vì vô tình không để ý mà tay đập chân giẫm hại không biết bao sinh vật li ti nhỏ nhoi, tưởng cũng nên tìm cách để phòng tránh khỏi việc ấy. Thơ cổ có nói mến chuột thường dành cơm cho ăn, thương con thiêu thân thì chẳng đốt đèn, để chúng khỏi chết. Thật là từ bi nhân hậu biết bao!

Thi hành việc thiện thì thật vô cùng, không sao thuật hết được. Theo mười điều trên mà suy rộng ra ắt có thể hoàn bị được hàng vạn công đức.

KHIÊM ĐỨC

I– Mãn (tự mãn) có hại, khiêm có lợi

Kinh Dịch nói thiên đạo và địa đạo không ưu doanh (doanh mãn) mà làm lợi cho khiêm (khiêm hư) là muốn biến cải con người để tự biết sửa mình, bởi thế nên phàm làm việc gì mà kiêu ngạo tự mãn (doanh) thì sẽ chuốc lấy tổn thất, còn nhún nhường (khiêm) coi mình như không thì lại được lợi ích, như trái núi quá cao thì dễ bị lở, chỗ trũng thường được nước chảy tới làm đầy; quỷ thần cũng thường gây hại cho người tự kiêu, và làm lợi ích cho người khiêm tốn nhũn nhặn. Khiêm hư là điều mà trời đất, quỷ thần và người đều trọng. Trong Kinh Dịch có quẻ khiêm là một quẻ đại cát vì lục nào cũng đều tốt cả. Kinh Thư nói tự mãn chuốc lấy tổn

hại, tự khiêm được lợi ích. Theo Kinh Dịch và Kinh Thư thì khiêm là điều tốt nhất.

Ta nhiều lần cùng các sĩ tử đi thi, cứ mỗi lần thấy một hàn sĩ nào mà diện mạo, dung quang biểu lộ lòng tự khiêm của họ một cách rõ ràng như tỏa ra một ánh hào quang có thể nắm bắt được thì biết ngay người ấy sẽ đỗ đạt.

Năm Tân Mùi, mở khoa thi hội ở kinh thành, bọn chúng ta gồm có 10 người đồng hương thuộc huyện Gia Thiện cùng đi, duy chỉ có Đinh Kính Vũ, tên Tân, tuổi trẻ nhất bọn mà cực kì khiêm tốn. Ta nói với Phi Cẩm Pha, một người bạn đồng hành, là anh bạn họ Đinh này năm nay tất nhiên trúng cử. Họ Phi hỏi thấy sao mà biết được, thì ta bảo rằng chỉ có khiêm hư là được phúc. Huynh coi xem trong bọn 10 người chúng ta không ai thành tín chất phác, thực thà, nhường nhịn người, không làm mất lòng người như Kính Vũ cả; không ai cung kính, thuận hòa cẩn thận để ý khiêm nhường như Kính Vũ cả, không ai bị chế nhạo, cười chê, chỉ trích mà chẳng hề đối đáp, tranh cãi, lại cứ thản nhiên chịu đựng như Kính Vũ cả. Con người được như thế thì thiên địa quỷ thần đều trợ giúp cho, há chẳng phát đạt hay sao! Kịp đến khi yết bảng quả nhiên họ Đinh được trúng cử.

Năm Đinh Sửu, ta ở kinh cùng với Phùng Khai Chi, thấy con người của họ Phùng cực kì khiêm hư, nghiêm chỉnh, cung kính, là do thói quen tập từ thời thơ ấu biến thành. Phùng Khai Chi có người bạn tốt tên Lý Tệ Nham thực thà, trực tính, hễ gặp điều gì mà Khai Chi làm trái là nói thẳng ngay, chê trách ngay tận mặt mà Khai Chi vẫn bình tâm an hòa, thuận chịu không một lời phản đối, không để bụng giận. Ta có bảo cho biết là họa phúc đều có triệu chứng, người được hưởng phúc nhất định là do đã có sẵn căn nguyên của phúc rồi, có họa cũng do triệu chứng báo trước mà có; chỉ cần tâm thực khiêm hư thì trời đất ắt sẽ tương trợ. Huynh năm nay nhất định cập đệ. Sau thực quả nhiên đúng như vậy.

Triệu Dụ Phong, tên Quang Viễn, người huyện Quán, tỉnh Sơn Đông, lúc trẻ thi hương mãi không đậu. Thân phụ của Dụ Phong được bổ làm Tam Doãn ở huyện Gia Thiện nên y tháp tùng. Ở huyện có Tiền Kính Ngô là người có văn tài, học thức rộng. Dụ Phong ngưỡng mộ đem văn bài của mình tới nhờ chỉ giáo. Kính Ngô xem và gạch xóa, sửa bỏ nhiều chỗ. Dụ

Phong không những không buồn lòng mà còn bội phục, để ý đổi cách hành văn ngay nên năm sau đi thi được trúng cử. Đó cũng là do biết khiêm tốn, nhũn nhặn, sửa mình mà đạt thành quả.

Năm Nhâm Thìn, nhân dịp vào kinh yết kiến hoàng đế, ta gặp Hạ Kiến Sở, thấy người này cực kì cung kính, nhún nhường, lòng khiêm hư biểu lộ rõ ràng khiến ai cũng phải nể; khi về ta nói cùng các bạn hữu là phàm người nào được trời giúp thì khi chưa được phát phúc, trước hết trí tuệ sẽ được khai mở; khi trí tuệ đã mở mang thì người phù phiếm trôi nổi, bất định sẽ tự nhiên biến thành thiết thực, sự phóng túng tự nhiên giảm thiểu. Kiến Sở là người ôn hòa, hiền lương như vậy nhất định sẽ được trời cho phát phúc. Đến khi yết bảng quả nhiên trúng tuyển.

Trương Úy Nham, người huyện Giang Âm, tỉnh Giang Tô, là người học rộng, đọc nhiều, văn hay nổi tiếng, năm Giáp Ngọ đi thi hương ở Nam Kinh ngụ tại một ngôi chùa nọ; khi yết bảng không có tên nên lớn tiếng nhục mạ khảo quan là mắt không tròng, không biết người. Lúc đó có một đạo sĩ ở bên cạnh nghe được bèn cười. Úy Nham liền trút cơn giận ngay sang vị đạo sĩ nọ thì đạo sĩ nói: Chắc văn bài của ông nhất định không được hay.

Lời nói này lại càng làm cho Úy Nham thêm giận mắng lớn: Ngươi có đọc văn của ta đâu mà biết là không hay? Đạo sĩ nói: Ta nghe nói hành văn quý nhất ở chỗ tâm bình, khí hòa, nay thấy ông hết lời mạ lỵ khảo quan, lòng bất bình cao ngạo thật quá đáng thì văn làm sao mà hay được? Úy Nham nghe lời bất giác phục thiện, nhân đấy xin thỉnh giáo đạo sĩ nọ.

Đạo sĩ nói: Trúng cử hay có công danh hoàn toàn do số mệnh định, số chưa được đỗ thì dù văn có hay cũng vô ích thôi, nên tự mình sửa đổi biến cải. Úy Nham nói: Đã do số mệnh như vậy thì làm sao sửa đổi? Đạo sĩ nói: Sáng tạo ra mệnh là do trời, lập mệnh là do ta, gắng sức hành thiện, tích âm đức cho thật sâu rộng thì phúc nào mà chẳng cầu được. Úy Nham lại hỏi: Tại hạ là học trò nghèo thì làm sao làm được?

Đạo sĩ bảo: Làm việc thiện, tích âm đức đều do tâm tạo ra, thường phải giữ vững tấm lòng hành thiện này thì công đức vô lượng, chẳng hạn như chỉ một việc khiêm tốn nhũn nhặn thì không phải phí tiền gì cả, sao ngươi không tự phản tỉnh, tự trách lấy mình, mà lại mạ lỵ khảo quan ư?

Do đó, Úy Nham tự hạ mình giữ gìn tu sửa, gia công hành thiện ngày một nhiều, gắng sức tu đức ngày một dày; đến năm Đinh Dậu mộng thấy đi

tới một tòa nhà phòng ốc cao, được một quyển sổ ghi danh sách các thí sinh được trúng tuyển trong kỳ thi, thấy nhiều hàng bỏ trống mới hỏi người ở kế bên: Xin hỏi danh sách khóa thi này, sao lại có nhiều hàng tên bỏ trống vậy? Thì người đó đáp rằng: Ở cõi âm đối với danh sách thí sinh của khóa thi thì cứ mỗi ba năm lại cứu xét một lần, người nào tu hành, tích đức không tội lỗi gì thì có tên trong sổ, còn những hàng bỏ trống đều có liên quan tới việc trước đây thí sinh đáng lẽ đã được ghi tên vào sổ nhưng sau vì phúc bạc, phạm lỗi lầm nên bị loại bỏ ra; sau đó lại chỉ một hàng mà bảo: Nhà ngươi trong ba năm tới nên giữ thân tu tỉnh cẩn thận, họa may có thể được điền tên vào đấy, mong rằng nhà ngươi nên lưu tâm đừng phạm lỗi lầm. Khóa thi năm đó, Úy Nham trúng cử vào danh sách một trăm lẻ năm người.

II– Lòng khiêm tốn, nhún nhường, nguồn gốc của phúc

Theo đấy mà xét , chỉ ngửng đầu cao ba thước ắt đã có thần minh soi xét, muốn tránh hung hiểm họa tai, hay muốn mong được sự việc tốt lành, hẳn nhiên đều do tự ở nơi ta biết giữ lấy thiện tâm, một mực làm lành tránh ác, không một chút nào đắc tội với thiên địa quỷ thần, lại biết khiêm tốn nhũn nhặn, không tự cao, tự đại, khiến thiên địa quỷ thần thường có lòng thương mới mong có được hưởng phúc. Người mà đầy lòng kiêu ngạo, tự mãn, nhất định khí lượng hẹp hòi, dù cho có phát đạt cũng chỉ một thời mà thôi, chẳng được lâu bền và cũng chẳng được phúc. Người đã có chút kiến thức ắt phải có độ lượng rộng rãi, bụng dạ không hẹp hòi mới không tự mình bỏ lỡ cơ hội được hưởng phúc, huống chi người khiêm tốn tự hạ mình thường hay được người đời vui lòng chỉ đường hay lẽ phải cho, lợi ích thực vô cùng tận. Đây là điều mà những người tu học không thể không hiểu biết và không thể thiếu được vậy.

Lời người xưa có nói: người có chí hướng cũng như cây có gốc rễ thì mới sinh trưởng ra hoa, ra trái. Người có chí muốn lập công danh thì nhất định sẽ được công danh, muốn được phú quý ắt hẳn sẽ được phú quý. Đã lập chí thì nên thường tự nhắc nhở lấy mình cần phải khiêm hư nhún

nhường dù có chuyện thật nhỏ nhặt, đối với mọi người cũng phải để ý cư xử nhũn nhặn thì mới cảm ứng được với trời đất, và cũng nên hiểu rằng việc tạo phúc là do tự mình thành tâm mà tạo nên, chẳng hạn như muốn cầu được đỗ đạt ắt phải giữ vững ý chí chân thành buổi ban đầu, chứ không phải chỉ nay hứng chí thì cầu, mai không hứng thì lại thôi.

Mạnh phu tử nói về Tề Tuyên Vương: Nhà vua rất ưa nghe nhạc mà vui thích, đại để có thể làm cho nước Tề được thịnh vượng. Đó là câu trích dẫn trong sách Mạnh Tử, Thiên Lương Huệ Vương, chương cú hạ, đại ý nói nhà vua ưu thích nhạc mà lấy làm vui, đó là niềm vui cho riêng mình, sao bằng biết đem cái lòng vui thích nhạc đó chuyển đổi sang làm cho bách tính cũng được hoan hỷ cùng với nhà vua, thì dân ắt sẽ vì vua tận lực phụng sự, nước Tề ắt phải thịnh.

Ta đối với việc khoa cử đề danh cũng tựa như vậy, nghĩa là cũng đem lòng chân thành cầu danh đó với ý định thiết thực tận tâm, tận lực làm việc thiện và giúp đỡ mọi người ngõ hầu mới biến đổi được số đã định để được hưởng phúc bởi một vận mệnh do mình tự tạo ra.